

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018

Báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 đã được UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 5 (Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 21/11/2017). Theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp cùng Cục Thống kê tỉnh và các Sở, ngành có liên quan rà soát, thống nhất số liệu về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2017 và đã được thông qua tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018 của UBND tỉnh (ngày 05/01/2018). Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) đạt 47.761 tỷ đồng, đạt 99,69% KH, tăng trưởng kinh tế 7,52% (KH: 47.910 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế 7,5%-8% so với năm 2016), trong đó:

- Ngành nông, lâm, thủy sản đạt 19.468 tỷ đồng, bằng 98,92% KH, tăng 4,25% so với thực hiện năm 2016 (KH: 19.680 tỷ đồng, tăng 4 - 4,5%).

- Ngành công nghiệp - xây dựng đạt 7.998 tỷ đồng, bằng 106,43% KH, tăng 10,06% so với thực hiện năm 2016 (KH: 7.515 tỷ đồng, tăng 9,5 - 10%).

- Ngành dịch vụ đạt 19.240 tỷ đồng, bằng 99,28% KH, tăng 9,97% so với thực hiện năm 2016 (KH: 19.380 tỷ đồng, tăng 9,5 - 10%).

Riêng thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 1.055 tỷ đồng, bằng 79,03% KH, tăng 7,22% so với thực hiện năm 2016 (KH: 1.335 tỷ đồng, tăng 12,5 - 13%).

* Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản đạt 42,51% (KH: 45-46%); công nghiệp, xây dựng đạt 16,01% (KH: 15-16%); dịch vụ đạt 39,29% (KH 37-38%); Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2,19% (KH 2 - 2,5%).

(2) GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 38,46 triệu đồng (KH: 38 - 38,5 triệu đồng).

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 22.729 tỷ đồng, đạt 100,22% KH (KH: 22.680 tỷ đồng), tăng 33,63% so với thực hiện năm 2016.

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thực hiện 65.083 tỷ đồng, đạt 110,69% KH, tăng 12,42% so với thực hiện năm 2016 (KH: 58.800 tỷ đồng).

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu thực hiện 575 triệu USD, đạt 100,9% KH, tăng 4,55% so với thực hiện 2016 (KH: 570 triệu USD, tăng 3,6%). Tổng kim ngạch nhập khẩu thực hiện 38 triệu USD, đạt 316,7% KH, tăng 95,9% so với thực hiện 2016 (KH: 12 triệu USD).

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.145,506 tỷ đồng⁴, đạt 114,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 127,8% dự toán TW giao, tăng 21,9% so với thực hiện năm 2016 (KH: 4.500 tỷ đồng⁵, tăng 9,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao).

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 77,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp, nhựa hóa hoặc bê tông hóa 95,17% các tuyến đường tỉnh, 84% các tuyến đường huyện, 44% các tuyến đường xã và liên xã; 97,2% thôn, buôn có điện, trong đó 98% số hộ được dùng điện (KH lần lượt là 77,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 97,5% các tuyến đường tỉnh, 85% các tuyến đường huyện, 47% các tuyến đường xã và liên xã; 97% thôn, buôn có điện, trong đó 98% số hộ được dùng điện).

Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ: Năm 2017 toàn tỉnh có trên 6.889 doanh nghiệp hoạt động, đạt 96,3% KH, tăng 10,47% so với năm 2016.

2. Các chỉ tiêu xã hội:

(8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo/năm: Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,59% so với năm 2016, đạt KH (KH: giảm 2,5-3%), trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4,19% so với năm 2016, đạt KH (KH: giảm 04%)

(9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 39%, tăng 3,91% so với thực hiện năm 2016, đạt KH (KH 39%); duy trì tỷ lệ 100% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp).

(10) Có 27.870 lao động được giải quyết việc làm trong năm, đạt 101,35% KH (KH: 27.500 lao động). Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động chiếm 54%, đạt KH (KH: 54%), trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ là 17,58%, đạt KH (KH: 17,58%). Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,7% giảm 0,15% so với thực hiện năm 2016 (KH: 2,7%).

(11) Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 đạt 95,1%, KH (KH 95,1%); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống 20%, đạt KH (KH 20%); Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 23,1 giường/1 vạn dân, đạt 100% KH; Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 81,6% KH (KH 81,6%).

(12) Mức giảm tỷ suất sinh khoảng 0,3‰, đạt KH. Tỷ lệ tăng dân số tự

⁴ Trong đó: Thu thuế, phí, lệ phí: 3.805,253 tỷ đồng; thu biện pháp tài chính: 1.180,323 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết: 116,006 tỷ đồng.

⁵ Trong đó: Thu thuế, phí, lệ phí: 3.656 tỷ đồng; thu biện pháp tài chính: 703 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết: 115 tỷ đồng

nhiên 1,13% (tương đương 11,3‰), đạt KH. Dân số trung bình 1.896 nghìn người.

(13) Tỷ lệ xã phân đấu đạt tiêu chuẩn nông thôn mới 20%, tương ứng 30/152 xã, đạt KH (KH 2017: 20%).

3. Các chỉ tiêu môi trường:

(14) Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ đạt 93,3%, đạt KH (KH 93,3%). Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 11,1 % (KH 20%). Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 82%, đạt KH (KH 82%).

(15) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 39,3%, thấp hơn kế hoạch (KH 39,6%), bằng so với thực hiện năm 2016.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 88,5%, tăng 1,5% so với thực hiện năm 2016, đạt KH (KH 88,5%, tăng 1,5%).

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 78%, tăng 3% so với thực hiện năm 2016 (KH 78%, tăng 3%).

4. Chỉ tiêu an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội:

(18) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tuyển chọn công dân nhập ngũ đạt 100%. Diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ huyện theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo kế hoạch và chất lượng. Triển khai Đề án đảm bảo quốc phòng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng 2030. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; kiểm soát phạm pháp hình sự; tỷ lệ xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt 93,3% (KH: 90%); tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt 86,7% (KH: 85%), trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 94,8% (KH: trên 90%). Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, tỷ lệ tai nạn giao thông so với năm 2016 tăng về số vụ (30 vụ/6,5%) và số người chết (27 người/11,2%) nhưng giảm số người bị thương (15 người/3,5%) (KH giảm cả 3 mặt 5-10%).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế:

a) Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, giữ vai trò quan trọng trong ổn định kinh tế và đời sống nông thôn, góp phần chủ yếu trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Giá trị tổng sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn (giá so sánh 2010) đạt 19.468 tỷ đồng, bằng 98,92% KH, tăng 4,25% so với thực hiện năm 2016. Tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản trong cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành) đạt 42,51%.

* **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng năm 2017 đạt 648.126 ha/589.694 ha KH, đạt 110% KH⁶; tổng sản lượng lương thực cả năm 2017 đạt 1.241.339

⁶ Trong đó cây hàng năm đạt 330.648 ha/309.600 ha KH, đạt 107%, tăng 12.731 ha so với năm 2016.

tấn/1.156.158 tấn KH, đạt 107%, tăng 71.865 tấn so với cả năm 2016; cây lâu năm đạt 317.478 ha/280.094 ha KH, đạt 113%, tăng 2.183 ha so với năm 2016⁷.

Công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng được đẩy mạnh⁸; công tác bảo vệ thực vật được chú trọng đã góp phần hạn chế các loại dịch bệnh, sâu bệnh hại trên cây trồng; công tác khuyến nông và kinh tế hợp tác được tăng cường đã từng bước làm thay đổi tập quán canh tác của người nông dân. Việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ngày càng được mở rộng, nhất là ở các khâu làm đất, gieo trồng, thu hoạch đã góp phần tăng năng suất lao động. Nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao đã được triển khai.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Việc triển khai thực hiện mô hình liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và người sản xuất chưa nhiều, sản phẩm sản xuất ra bị tư thương ép giá. Hình thức tổ chức sản xuất của nông dân hiện nay chủ yếu là sản xuất cá thể, nhỏ lẻ, công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến sau thu hoạch còn gặp nhiều khó khăn nên sản phẩm sản xuất ra không đồng đều về chất lượng, tính cạnh tranh không cao, thị trường không ổn định, giá bán thấp. Mặc dù, giá cả một số mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh tương đối ổn định, nhưng, giá sản phẩm hồ tiêu giảm khá nhiều, còn khoảng 70.000 - 80.000 đồng/kg đã làm ảnh hưởng đến ngành trồng trọt.

*** Chăn nuôi, thú y:**

Ngành chăn nuôi đã chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, hướng dẫn các hộ tăng cường chăm sóc gia súc bệnh và các biện pháp điều trị bệnh; đồng thời giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tại các địa phương; tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng định kỳ tại các cơ sở hộ chăn nuôi và các khu vực buôn bán gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm dịch tại các chốt đầu mối ra vào tỉnh. Vì vậy, dịch bệnh chỉ xảy ra mức độ nhỏ lẻ,

⁷ *Cây hàng năm*: Diện tích gieo trồng đạt 330.648/309.600 ha, đạt 107% KH, tăng 12.731 ha so với năm 2016. Sản lượng lương thực đạt 1.241.339/1.156.158 tấn, đạt 107% KH.

Cây lâu năm: Diện tích đạt 317.478/280.094 ha, đạt 113% KH, tăng 2.183 ha so với năm 2016. Trong đó:

+ Cây cà phê: Diện tích thực hiện 202.476 ha/186.414 ha KH, đạt 108%, giảm 1.261 ha so với năm 2016; sản lượng đạt 448.645 tấn/441.170 tấn KH, đạt 102% KH, tăng 0,29% so với năm 2016. Diện tích cà phê giảm mạnh nguyên nhân do diện tích cà phê già cỗi được thanh lý nhỏ bỏ, tái canh.

+ Cây cao su: Diện tích thực hiện 37.368 ha/44.000 ha KH, đạt 85% KH, giảm 1.338 ha so với năm 2016; sản lượng đạt 27.997 tấn/30.000 tấn KH, đạt 93% KH, giảm 3.310 tấn so với năm 2016. Diện tích cao su giảm mạnh nguyên nhân do một số cây già cỗi được thanh lý nhỏ bỏ, chưa tái canh, một số diện tích nhỏ bỏ bàn giao cho địa phương để thực hiện Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và do giá cao su xuống thấp trong những năm gần đây đã làm cho một số hộ trồng cao su tiểu điền chặt bỏ, chuyển đổi sang cây trồng khác.

+ Cây điều: Diện tích thực hiện 20.713 ha/19.980 ha KH, đạt 104% KH, giảm 430 ha so với năm 2016; sản lượng đạt 21.000 tấn/23.067 tấn, đạt 91% KH, giảm 2.602 tấn so với năm 2016.

+ Hồ tiêu: Diện tích thực hiện 42.563 ha/17.000 ha KH, đạt 250% KH, tăng 5.031 ha so với năm 2016; sản lượng 62.478 tấn/30.000 tấn KH, đạt 208% KH, tăng 13.828 tấn so với năm 2016.

+ Ca cao: Diện tích thực hiện 1.870 ha/2.200 ha KH, đạt 85% KH, giảm 33 ha so với năm 2016; sản lượng đạt 2.050 tấn, giảm 49 tấn so với năm 2016;

+ Cây ăn quả các loại: Diện tích thực hiện 11.798 ha/10.500 ha KH, đạt 112%, tăng 519 ha so với năm 2016. Trong đó, loại cây ăn quả chủ lực, mang lại hiệu quả kinh tế cao như sầu riềng: diện tích 2.990 ha, sản lượng đạt 43.446 tấn; bơ: diện tích 2.857 ha, sản lượng đạt 35.155 tấn.

+ Cây trồng khác: Diện tích thực hiện 690 ha.

⁸ Các loại giống lai, giống tốt được đưa vào sản xuất đại trà, cho năng suất cao, nhiều mô hình xem canh đã mang lại hiệu quả cao. Ngoài ra, do giá cả một số loại nông sản bấp bênh nên người dân đã chuyển đổi sang một số cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn, chủ yếu là cây khoai lang Nhật, cây thức ăn gia súc, cây ăn quả, được liệt...

quy mô hộ gia đình

Đã từng bước áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi; bước đầu hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chăn nuôi có kiểm soát; chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ, gia trại sang chăn nuôi công nghiệp trang trại quy mô lớn, công nghệ cao; khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp nhập khẩu giống tốt, chất lượng cao phục vụ sản xuất.

Tuy nhiên, trong quý II/2017 giá thịt heo hơi giảm sâu (20.000 - 25.000 đồng/kg), kéo theo xu hướng giảm giá của thịt hơi trâu, bò, gia cầm làm cho các hộ chăn nuôi bị thiệt hại, chỉ nuôi cầm chừng, không tiếp tục đầu tư để tăng đàn vì sợ giá cả xuống thấp và kéo dài¹⁰.

* **Thủy sản:** Diện tích nuôi trồng thủy sản trên toàn tỉnh đạt 10.465 ha, đạt 91% KH; sản lượng nuôi trồng đạt 1.050 triệu con cá bột, 58 triệu con cá giống; sản lượng thu hoạch đạt 19.594 tấn, đạt 97% KH. Ngành thủy sản tiếp tục triển khai thả nuôi và ương giống các loại cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi). Nghề nuôi cá lồng bè trên hồ nước tiếp tục phát triển, tổng số lồng nuôi là 364 lồng. Các địa phương đã tổ chức thả 21.500 con cá giống các loại nhằm bổ sung nguồn lợi thủy sản cho các sông, hồ trên địa bàn.

* **Lâm nghiệp:** Diện tích trồng rừng năm 2017 đạt 1.000 ha, đạt 52,19% kế hoạch¹¹ (KH 2017: 1.916 ha). Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được chỉ đạo triển khai quyết liệt, tình hình vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng đã ít nghiêm trọng hơn so với thời gian trước nhưng vẫn còn diễn biến khá phức tạp, diện tích rừng bị phá khoảng 187,7 ha. Đến nay, các cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 1.093 vụ vi phạm lâm luật¹².

* **Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn:**

Do lượng mưa năm 2016 thấp nên tình trạng thiếu nước trong các tháng đầu năm vẫn còn, do đó tổng diện tích cây trồng được tưới chủ động đạt khoảng 77,2% diện tích cây trồng có nhu cầu nước tưới.

Các ngành, các cấp chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2017 - 2020 và phương án ứng phó thiên tai năm

⁹ Đã xảy ra dịch lở mồm long móng trên trâu, bò tại các huyện Ea Súp, Ea H'leo, Krông Búk, Buôn Đôn và UBND TX Buôn Hồ. Dịch lở mồm long móng xảy ra ở TP. Buôn Ma Thuột, TX Buôn Hồ và các huyện M'Đrắk, Ea Súp, Krông Ana, Cư Kuin.

¹⁰ Tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh năm 2017 có 1.008.202 con, đạt 95,05% KH, so với năm 2016 giảm 137.157 con; đàn gia cầm 10.451.950 con, đạt 105% KH, so với năm 2016 tăng 498.480 con; sản lượng thịt các loại đạt 174.517 tấn; trứng các loại đạt 170.236.000 quả

¹¹ Nguyên nhân không đạt KH trồng rừng đề ra do:

- Công ty TNHH cao su và lâm nghiệp Phước Hòa Đắk Lắk trồng được 230 ha/730 ha KH, đạt 31,51%KH. Hiện nay Tổng Cục lâm nghiệp đề nghị dừng để làm rõ nguyên nhân suy giảm rừng; Công ty TNHH TM-DV Vĩnh Tiến đăng ký kế hoạch trồng 180 ha, trồng trên diện tích rừng bị chặt phá nên UBND tỉnh đang đề nghị làm rõ nguyên nhân mới cho phép phục hồi rừng. Vì vậy chưa triển khai thực hiện trồng rừng.

- Doanh nghiệp tư nhân Phan Thuận đăng ký kế hoạch trồng 80 ha và Doanh nghiệp tư nhân Phan Hồng đăng ký kế hoạch trồng 180 ha nhưng các doanh nghiệp đang khó khăn về vốn đầu tư trồng rừng nên xin chuyển sang năm 2018 mới thực hiện.

¹² Trong đó: khởi tố hình sự 13 vụ; tịch thu 21 ô tô, máy kéo, 113 xe máy, 116 máy móc các loại, 2.362,736 m³ gỗ các loại, tiền thu sau xử lý 08 tỷ đồng.

2017 trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện khá tốt nhiệm vụ phòng chống, ứng phó và khắc phục nên đã giảm thiểu thiệt hại. Đã xảy ra 03 đợt mưa lũ, 17 trận lốc tố, dông sét, mưa đá làm thiệt hại 9.132 ha cây trồng các loại, 03 căn nhà đổ sập hoàn toàn, tốc mái 20 phòng học và 207 nhà dân, tổng thiệt hại trên 77 tỷ đồng. Ngoài ra, cơn bão số 12 vừa qua đã gây thiệt hại cho 07 huyện, thị xã thuộc tỉnh, làm 01 người chết, 12 người bị thương; 168 căn nhà đổ sập hoàn toàn, 3.031 nhà dân, 25 trụ sở cơ quan, 42 trường học bị tốc mái, hư hỏng nặng, 103 hộ phải di dời khẩn cấp; 41.120 ha cây trồng bị ngập lụt, gãy đổ, trong đó thiệt hại hoàn toàn 9.977 ha; nhiều diện tích cao su bị hư hại chưa thống kê đầy đủ. Một số công trình điện, giao thông bị hư hỏng cục bộ. Giá trị thiệt hại ban đầu trên 990 tỷ đồng¹³.

Tập trung các nguồn lực cho đầu tư công trình cấp nước tại nông thôn; tổ chức tập huấn, tuyên truyền nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và nâng cao nhận thức của người dân về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh, huy động người dân sử dụng nước tại các công trình cấp nước tập trung. Năm 2017 có 88,5% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt kế hoạch đề ra (KH: 88,5%), tăng 1,5% so với năm 2016.

*** Chương trình Xây dựng nông thôn mới:**

Các cấp, các ngành và đoàn thể đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới. Với sự nỗ lực đóng góp của người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn, hoạt động xây dựng nông thôn mới đang được triển khai thực hiện khá tốt.

Năm 2017, có 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 20 xã có Quyết định công nhận), đạt tỷ lệ 20%, đạt kế hoạch đề ra (KH: 20%, tương ứng 30 xã). Toàn tỉnh đạt 1.854 tiêu chí/2.888 tiêu chí, bằng 64,2%, tăng 50 tiêu chí so với cuối năm 2016; bình quân đạt 12,19 tiêu chí/xã, tăng 0,32 tiêu chí so với cuối năm 2016¹⁴.

b) Quản tài nguyên và bảo vệ môi trường:

Hoàn thành lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đắk Lắk. Hướng dẫn lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của cấp huyện. Phê duyệt bổ sung 11 danh mục công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của cấp huyện và phê duyệt phương án sử dụng đất của 12 Công ty nông lâm nghiệp thực hiện cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Năm 2017, trên địa bàn tỉnh đã cấp GCNQSD đất lần đầu 16.704 giấy/10.796 ha (KH 2017: 9.000 ha). Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh đã cấp GCNQSD đất lần

¹³ Số liệu của Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp đến ngày 28/12/2017.

¹⁴ Có 11 xã đạt 17-18 tiêu chí; 21 xã đạt 15-16 tiêu chí; 13 xã đạt 13-14 tiêu chí; 34 xã đạt 10-12 tiêu chí, 43 xã đạt 5-9 tiêu chí. Tính theo từng tiêu chí, có 152 xã đạt tiêu chí số 1, 30 xã đạt tiêu chí 2, 90 xã đạt tiêu chí 3, 117 xã đạt tiêu chí 4, 72 xã đạt tiêu chí 5, 30 xã đạt tiêu chí 6, 60 xã đạt tiêu chí 7, 145 xã đạt tiêu chí 8, 82 xã đạt tiêu chí 9, 86 xã đạt tiêu chí 10, 43 xã đạt tiêu chí 11, 136 xã đạt tiêu chí 12, 107 xã đạt tiêu chí 13, 130 xã đạt tiêu chí 14, 150 xã đạt tiêu chí 15, 85 xã đạt tiêu chí 16, 60 xã đạt tiêu chí 17, 134 xã đạt tiêu chí 18, 145 xã đạt tiêu chí 19. Một số tiêu chí đạt cao như tiêu chí số 1 về quy hoạch, tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về y tế; một số tiêu chí đạt thấp như tiêu chí số 2 về giao thông (30 xã), tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa (30 xã), tiêu chí số 11 về hộ nghèo (43 xã), tiêu chí 17 về môi trường và ATTP (60 xã)...; không còn xã đạt dưới 05 tiêu chí.

đầu 990.514,95ha/1.042.793ha, đạt tỷ lệ 94,99%¹⁵. Thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và hợp đồng thuê đất để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội¹⁶.

Tăng cường công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản, nhất là khai thác cát, đã ban hành 10 quyết định cấp phép, thu hồi, điều chỉnh trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh¹⁷. Ban hành 13 Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; 02 Quyết định phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Điều chỉnh nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường 07 Dự án. Tăng cường công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ:

*** Công nghiệp:**

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) thực hiện 14.448 tỷ đồng, tăng 7,8% so với thực hiện năm 2016, đạt 104,7% KH. Nhìn chung, tình hình sản xuất của các nhà máy khá ổn định, các sản phẩm chế biến nông sản có sản lượng, giá trị lớn như: đường, sắn, cà phê,...nguồn nguyên liệu đảm bảo ổn định; sản xuất bia được đầu tư dây chuyền bia lon nên công suất, sản lượng tăng khá cao¹⁸.

Một số dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư trong năm 2017 đang tiếp tục hoàn chỉnh thủ tục đầu tư, dự kiến đầu tư hoàn thành đưa vào hoạt động trong năm 2018¹⁹; các dự án được đầu tư hoàn thành tiếp tục hoạt động ổn định²⁰; các nhà máy thủy điện trên địa bàn hoạt động vượt công suất do có mưa sớm, nguồn nước dồi dào.

Tình hình hoạt động khu, cụm công nghiệp: Tỉnh hiện có Khu công nghiệp Hòa Phú và 08 cụm công nghiệp đang hoạt động, nhưng cơ sở hạ tầng còn đang trong giai đoạn đầu tư nên kết quả thu hút dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp còn hạn chế. Năm 2017 có 128 dự án đầu tư và đăng ký đầu tư vào 08 cụm công nghiệp với tổng diện tích đất khoảng 243 ha, tỷ lệ lấp đầy 75%²¹.

*** Xây dựng:**

¹⁵ Trong đó: Cấp cho tổ chức 603.726,23/609.475 ha, đạt 99,06%; cấp cho hộ gia đình, cá nhân 386.788,72ha/433.264 ha, đạt 89,27%.

¹⁶ Ban hành quyết định thu hồi đất của 72 tổ chức với diện tích 9.147,75ha; giao đất không thu tiền sử dụng đất cho 20 tổ chức với diện tích 3.262,19ha; cho 43 tổ chức thuê đất với diện tích 126,7ha; cho phép 16 tổ chức chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp với diện tích 16,9ha;...

¹⁷ Cấp 01 giấy phép khai thác đá xây dựng, 01 giấy phép khai thác cát xây dựng, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đối với 02 mỏ cát xây dựng; thu hồi 04 giấy phép khai thác đá xây dựng, 01 giấy phép khai thác cát, 01 giấy phép khai thác sét.

Cấp và gia hạn 78 giấy phép hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước.

¹⁸ Chế biến cà phê nhân xuất khẩu thực hiện 215.000 tấn, tăng 13,1% kế hoạch. Chế biến cà phê bột, cà phê hoà tan đạt 28.000 tấn, tăng 3,7% kế hoạch, sản xuất Bia đóng chai và bia lon đạt 82 triệu lít, tăng 26,15% kế hoạch; sản xuất đường đạt 35.000 tấn, tăng 16,67% so với KH.

¹⁹ Nhà máy sơ chế và trang trại trồng cây dược liệu Kiên Tây; Nhà máy chế biến Gỗ Viên Thành; cơ sở sản xuất các loại sản phẩm từ gỗ, sắt, nhôm, inox, kính, plastic Quốc Tuấn...

²⁰ Như: 03 dự án chế biến tinh bột sắn (tổng công suất khoảng 60 ngàn tấn/năm); dự án sản xuất bia lon 35 triệu lít/năm của Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Đắc Lắc được đưa vào hoạt động từ giữa tháng 5/2017, làm tăng giá trị sản xuất cả năm 2017.

²¹ Trong đó: 80 dự án hoạt động với diện tích thuê đất gần 140 ha; 14 DA đang xây dựng với diện tích thuê gần 30 ha; 15 DA đang làm thủ tục đầu tư xây dựng với diện tích thuê đất gần 450 ha; các dự án còn lại chậm tiến độ, đầu tư dở dang hoặc ngừng hoạt động.

Giá trị sản xuất xây dựng (giá so sánh 2010) thực hiện 9.146 tỷ đồng, đạt 119,9% kế hoạch. Trong năm, tập trung triển khai nhiều công trình trọng điểm như Đại lộ Đông - Tây, các công trình kết cấu hạ tầng, công trình y tế, văn hóa, giáo dục,... Công tác quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, quản lý nhà và thị trường bất động sản được thực hiện đúng quy định. Tỷ lệ phù kín quy hoạch chung đô thị đạt 100%. Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch tập trung thực hiện 78%, đạt KH (KH: 78%)²². Các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải đã từng bước cải thiện năng lực, ngày càng mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ; Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 82%, bằng KH đề ra. Công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng được triển khai tích cực.

*** Thương mại - dịch vụ:**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn thực hiện 65.083 tỷ đồng, tăng 12,42% so với năm 2016, đạt 110,69% KH²³. Kim ngạch xuất khẩu thực hiện 575 triệu USD, đạt 100,9% KH, tăng 4,55% so với năm 2016²⁴. Kim ngạch nhập khẩu thực hiện khoảng 38 triệu USD tăng hơn 1,96 lần so với năm 2016 và đạt gấp hơn 3,17 lần kế hoạch²⁵. Giá trị tổng sản phẩm khu vực dịch vụ 19.240 tỷ đồng, đạt 99,28% KH, so với năm 2016 tăng 9,97%²⁶.

d) Giao thông Vận tải:

Công tác quản lý, bảo trì các quốc lộ (03 tuyến), tỉnh lộ (11 tuyến) được quan tâm triển khai, đảm bảo giao thông tương đối thông suốt, không xảy ra trường hợp ách tắc²⁷. Tuy nhiên, do vốn bảo trì được cấp hạn chế so với nhu cầu nên chỉ đảm bảo được khoảng 30% nhu cầu đường giao thông cần bảo trì. UBND tỉnh đang triển khai lập Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tỷ lệ cải tạo,

nâng cấp, nhựa hóa, bê tông hóa đường tỉnh đạt 95,17% (KH: 97,5%), đường

²² Do Mạng lưới phân phối cấp nước được đầu tư mở rộng từ các dự án phát triển hạ tầng khu dân cư của các địa phương nhất là các địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và thị xã Buôn Hồ; Dự án cấp nước tức thời cho thành phố Buôn Ma Thuột từ nguồn nước mặt hồ Ea Chu Cấp đã đi vào vận hành ổn định đạt trên 100% công suất đã giúp giảm tình trạng thiếu nước sinh hoạt mùa khô 2017

²³ Mức tăng do chỉ số giá tiêu dùng tăng và sự phát triển các mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu của thị trường, đồng thời giá cả phê ổn định ở mức khá làm tăng cầu, góp phần tích cực vào tăng trưởng bán lẻ hàng hóa.

²⁴ Nguyên nhân do một số mặt hàng xuất khẩu của tỉnh tăng khá như cà phê nhân, cà phê hòa tan, sản phẩm ong, tinh bột sắn,...Xuất khẩu cà phê nhân đạt 215.000 tấn, cao su đạt 5.000 tấn, hạt tiêu đạt 4.800 tấn, điều đạt 500 tấn, sản phẩm sắn đạt 90.000 tấn, sản phẩm ong đạt 9.000 tấn và các mặt hàng khác.

²⁵ Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất và phân bón. Kim ngạch nhập khẩu tăng cao do trong năm đã nhập khẩu dây chuyền sản xuất bia lon (khoảng 3,5 triệu USD) và một số doanh nghiệp nhập khẩu phân bón đã đăng ký nhập khẩu trực tiếp tại Hải quan Đắk Lắk.

²⁶ Một số ngành dịch vụ có mức tăng trưởng khá như ngành bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy; vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; thông tin và truyền thông. Tuy nhiên, giá trị dịch vụ các ngành dịch vụ hoạt động chuyên môn; KH&CN; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội,...có mức tăng trưởng chưa cao do phụ thuộc vào tỷ lệ tăng chi ngân sách nhà nước (năm 2017 chi NSNN chỉ tăng 7,2% so với năm 2016).

Dịch vụ vận tải đáp ứng các nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của nhân dân. Hiện trên địa bàn tỉnh có 105 doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hóa và hành khách, trong đó 46 doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách với 276 tuyến liên tỉnh và 11 tuyến nội tỉnh. Khối lượng hành khách vận chuyển đạt 85.098 ngàn HK; khối lượng hành khách luân chuyển đạt 8.676 triệu KH/km.

²⁷ Quản lý, sửa chữa và bảo trì 359,37 km đường quốc lộ và 352,3 km đường tỉnh, huyện.

huyện đạt 84% (KH: 85%), đường xã, liên xã đạt 44% (KH: 47%).

e) Thu, chi ngân sách và ngân hàng:

* Thu, chi ngân sách:

Đã tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2017. Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất - kinh doanh, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo tiền đề phát triển nguồn thu ổn định, vững chắc cho NSNN. Chủ động đề ra các giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, liên tục, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 được giao trên địa bàn. Thực hiện rà soát các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, nhất là thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất; thu nợ tiền đất; triển khai công tác bán nhà thuộc sở hữu nhà nước; tăng cường thu phạt vi phạm hành chính, kịp thời bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn đạt 5.145,506 tỷ đồng²⁸, đạt 114,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 127,8% dự toán TW giao, tăng 21,9% so với thực hiện năm 2016.

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 12.649,379 tỷ đồng, tăng 0,5% dự toán TW giao và tăng 0,3%, dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 99,73% so với năm 2016.

* Hoạt động ngân hàng:

Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã triển khai kịp thời, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng do NHNN ban hành. Tổng nguồn vốn huy động đạt 40.550 tỷ đồng; tăng 15,26% (tăng 5.368 tỷ đồng) so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 79.700 tỷ đồng, tăng 19% (tăng 12.753 tỷ đồng) so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 4.020,676 tỷ đồng, tăng 9,85% so với đầu năm³⁰.

g) Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng vốn xây dựng cơ bản thuộc NSNN và trái phiếu Chính phủ năm 2017 đã giao kế hoạch là 2.626,186 tỷ đồng, trong đó các nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh quản lý là 1.960,299 tỷ đồng được giao thực hiện các dự án 1.818,979 tỷ đồng; đã giải ngân được 1.303,03 tỷ đồng, đạt 71,64%³¹. Các ngành của tỉnh đã thường xuyên

²⁸ Trong đó: Thu thuế, phí và lệ phí 3.805,253 triệu đồng, tăng 11,7% dự toán TW và tăng 4,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 20,08% so với năm 2016; Thu biện pháp tài chính 1.180.323 triệu đồng, tăng 146,5% dự toán TW giao và tăng 67,9% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 32,4% so với năm 2016; Thu từ hoạt động XSKT 116.006 triệu đồng, tăng 0,9% dự toán TW và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 94,8% so với năm 2016; Thu thuế XNK: 43.924 triệu đồng tăng 68,9% DTTW và dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10,5% so với năm 2016.

³⁰ Trong đó: dư nợ cho vay hộ nghèo đạt 1.242,25 tỷ đồng; dư nợ cho vay học sinh, sinh viên đạt 345 tỷ đồng; dư nợ cho vay hộ cận nghèo đạt 746 tỷ đồng, dư nợ Cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn - QĐ 31/2007 đạt 577,074 tỷ đồng; cho vay nước sạch vệ sinh môi trường đạt 502 tỷ đồng; cho vay hộ nghèo làm nhà ở đạt 159,982 tỷ đồng;...

³¹ Trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã giải ngân 728,991 tỷ đồng/921,210 tỷ đồng đạt 79,13%; Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ vốn trong nước đã giải ngân 301,448 tỷ đồng/382,984 tỷ đồng đạt 78,71%; Nguồn vốn ODA đã giải ngân 244,053 tỷ đồng/410,749 tỷ đồng đạt 59,42%; Nguồn vốn chương trình mục

kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, các chủ đầu tư tích cực triển khai và đẩy nhanh công tác giải ngân vốn kế hoạch 2017 và kế hoạch vốn năm 2016 được kéo dài sang năm 2017.

Tuy nhiên, kết quả giải ngân vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra do các nguyên nhân sau: Một số chủ đầu tư chưa quan tâm đến công tác giải ngân, chậm lập và hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục thanh toán các dự án. Kết quả rà soát còn 20 chủ đầu tư với 31 dự án (không tính các dự án sử dụng vốn tín dụng ưu đãi) chưa thực hiện giải ngân tại Kho bạc Nhà nước tỉnh hoặc thực hiện với giải ngân đạt tỷ lệ rất thấp. Trong những tháng cuối năm mưa nhiều nên ảnh hưởng đến công tác thi công, khối lượng thi công và giải ngân đạt thấp. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của một số dự án chưa thực hiện xong vì phải lập các thủ tục cần thiết như lập phương án, thẩm định, trình phê duyệt, dẫn đến chưa có mặt bằng để triển khai thi công theo tiến độ. Bên cạnh đó, kế hoạch năm 2017 cũng được giao nhiều lần, giao muộn nên các ngành cũng phải tập trung để hoàn tất công tác xin kéo dài thời gian giải ngân cũng như phải tập trung mọi biện pháp để sớm giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2016 kéo dài³². Một số nguồn vốn Trung ương hướng dẫn chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ giao vốn và triển khai thực hiện.

h) Thu hút, xúc tiến đầu tư và kinh tế đối ngoại:

*** Thu hút, xúc tiến đầu tư:**

Chỉ số PCI của tỉnh Đắk Lắk (năm 2016) đạt 58,62 điểm, xếp hạng 28/63 tỉnh thành, được xếp trong nhóm có chất lượng điều hành kinh tế Khá và xếp vị trí thứ 2 so với khu vực Tây Nguyên (sau tỉnh Lâm Đồng)³³. Thời gian qua, công tác xúc tiến đầu tư đã có bước đổi mới; ngoài việc tổ chức các hội nghị, biên tập tài liệu xúc tiến đầu tư, quảng bá trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Kế hoạch và Đầu tư,... Trong năm, đã tổ chức các Đoàn công tác của tỉnh để thực hiện công tác xúc tiến đầu tư tại một số nước như Nhật Bản, Australia,... bước đầu được đánh giá tốt.

Năm 2017, toàn tỉnh có 80 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký gần 4.000 tỷ đồng; so với năm 2016, số lượng dự án tăng 25%, vốn đăng ký tăng 2,46 lần³⁵.

Trong năm, một số dự án lớn sử dụng vốn đầu tư ngoài ngân sách đã hoàn thành đi vào hoạt động góp phần làm tăng nguồn vốn huy động toàn xã hội³⁶.

tiêu quốc gia đã giải ngân 16,915 tỷ đồng/22,68 tỷ đồng, đạt 74,58%; Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, đã giải ngân 11,623 tỷ đồng/81,356 tỷ đồng, đạt 14,29%.

³² Vốn đầu tư từ năm 2016 kéo dài sang năm 2017 đến cuối tháng 5/2017 mới có văn bản cho phép kéo dài (Công văn số 4311/BKHĐT-TH ngày 26/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); một số nguồn như vốn TPCP, vốn Chương trình MTQG bổ sung được thông báo trong tháng 9/2017 và tháng 12/2017 (Quyết định 3482/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh).

³³ So với năm 2015, PCI của tỉnh giảm cả về điểm số và thứ hạng (PCI 2015 của tỉnh đạt 59 điểm, xếp thứ 23/63 cả nước). Trong số 10 chỉ số thành phần của PCI 2016, tỉnh Đắk Lắk có 05 chỉ số có điểm số và thứ bậc tăng so với PCI 2015, gồm: (1) Gia nhập thị trường; (2) Tỉnh minh bạch; (3) Chi phí thời gian; (4) Tính năng động của lãnh đạo cấp tỉnh; (5) Đào tạo lao động. Có 05 chỉ số thành phần có điểm số/thứ bậc giảm so với PCI 2015, gồm: (1) Tiếp cận đất đai; (2) Chi phí không chính thức; (3) Cạnh tranh bình đẳng; (4) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; (5) Thiết chế pháp lý. Trừ chỉ số tiếp cận đất đai giảm nhẹ về điểm nhưng không giảm thứ bậc, cả 4 chỉ số còn lại đều giảm mạnh về điểm số và thứ bậc so với PCI 2015, đáng lưu ý nhất là chỉ số chi phí không chính thức giảm sâu, thuộc nhóm cuối Bảng xếp hạng PCI 2016 (đứng thứ 58/63).

³⁵ Năm 2016, có 64 dự án được quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký gần 1.622 tỷ đồng.

³⁶ Tổ hợp Khách sạn 5 sao của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên, vốn đầu tư 700 tỷ đồng; Trung tâm tổ chức hội nghị, dạ tiệc và thương mại của HTX Thương mại và Dịch vụ Hoàng Lộc, vốn đầu tư 140 tỷ đồng; Trường mầm non Tây Nguyên của Công ty TNHH Thảo Tây Nguyên; Khu phố ẩm thực văn hóa của Công ty

Đã tiếp đón, cung cấp thông tin cho hơn 220 nhà đầu tư về môi trường đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và khả năng đầu tư trên địa bàn tỉnh³⁷. Đã phối hợp với Ban chỉ đạo Tây Nguyên tổ chức tốt Hội nghị xúc tiến đầu tư vùng Tây Nguyên lần thứ 4; ký kết biên bản ghi nhớ, trao Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận đầu tư, Biên bản ghi nhớ cho 06 dự án³⁸, Hiện nay, các dự án này đang tiếp tục được triển khai. Nhìn chung, tình hình thu hút đầu tư của tỉnh có nhiều khởi sắc so với năm 2016, số lượng các nhà đầu tư đến tìm hiểu và đăng ký đầu tư nhiều hơn.

Định kỳ vào thứ 5 hàng tuần, UBND tỉnh tổ chức họp để nắm bắt và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. Trong năm, đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai cho 33 dự án đầu tư. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như: TTHC còn bất cập; sự phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương liên quan chưa chặt chẽ dẫn đến chậm trễ trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư; chưa có sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch³⁹ nên dẫn đến việc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư; danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh chưa sát với thực tế, thiếu thông tin nhất là về hiện trạng địa điểm kêu gọi đầu tư.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trong năm, tỉnh tiếp nhận 02 dự án⁴⁰ với tổng vốn đăng ký khoảng 49,4 triệu USD, đưa tổng số dự án trên địa bàn lên 12 dự án do nhà đầu tư nước ngoài thực hiện với tổng vốn đăng ký 172,048 triệu USD (tăng 44,7% so với năm 2016), hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực như: Nông nghiệp, dịch vụ, thương mại, môi trường...Tuy nhiên, trên thực tế có 02 dự án không còn triển khai thực hiện do nhà đầu tư thực hiện tái cơ cấu đầu tư⁴¹. Ngoài 02 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, trong năm 2017 còn có một số nhà đầu tư nước ngoài quan tâm đến các dự án thuộc lĩnh vực điện năng lượng mặt trời, chế biến sản phẩm nông nghiệp, sân tập golf,...

Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Trên địa bàn tỉnh hiện có 19 dự án, chương trình ODA đã và đang được triển khai thực hiện với tổng mức đầu tư khoảng 5.883 tỷ đồng; trong đó, vốn ODA là 4.718 tỷ đồng.

Đến thời điểm hiện tại đã có 04 chương trình, dự án hoàn thành; 13 dự án, chương trình đang triển khai thực hiện, 01 dự án ký hiệp định vào tháng 5/2017.

Công tác quản lý nguồn vốn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (NGO):

TNHH Xây dựng Phú Thịnh; Sản xuất gạch không nung và vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Vũ,... Một số dự án khác đang thi công xây dựng: Khu đô thị Đông Nam của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại VN Đà Thành; Trang trại chăn nuôi heo giống, thịt của Công ty CP đầu tư phát triển Vương Thành,... tổng vốn thực hiện khoảng 1.000 tỷ đồng.

³⁷ Một số nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đăng ký đầu tư dự án điện năng lượng mặt trời: Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình, vốn đầu tư dự kiến 52.985 tỷ đồng; Tập đoàn AES - Hoa Kỳ, vốn đầu tư khoảng 750 triệu USD,... Công ty TNHH Xuân Thiện Đắk Lắk đề xuất thực hiện dự án Nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Cư M'gar với tổng vốn dự kiến 170 tỷ đồng; Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại VN Đà Thành quan tâm dự án Khu đô thị dịch vụ CCN tại phường Tân An, thành phố Buon Ma Thuột với tổng vốn dự kiến 1.350 tỷ đồng,...

³⁸ Trao Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận đầu tư : 04 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 62.847 tỷ đồng. Trao Biên bản ghi nhớ: 02 dự án, tổng vốn đăng ký 18.875 tỷ đồng.

³⁹ Quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch do UBND tỉnh phê duyệt với quy hoạch do UBND cấp huyện phê duyệt.

⁴⁰ Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn nguy hại và dự án Nhà máy sản xuất tấm nổi dùng trong xây dựng nhà máy điện năng lượng mặt trời;

⁴¹ DA Trung tâm thương mại BIG C và DA Nhà máy sản xuất tấm nổi dùng trong xây dựng nhà máy điện năng lượng mặt trời.

Quản lý hoạt động của các tổ chức NGO trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở danh mục 131 dự án kêu gọi viện trợ NGO giai đoạn 2017-2018 được UBND tỉnh phê duyệt, năm 2017, tỉnh đã tiến hành phê duyệt tiếp nhận 11 khoản viện trợ (trong đó có 09 khoản viện trợ phi dự án và 02 dự án hỗ trợ kỹ thuật) với tổng giá trị đăng ký 2.528.625 USD từ 09 tổ chức PCPNN (trong đó 01 khoản viện trợ bằng hiện vật). Hiện tỉnh đang triển khai thực hiện 21 khoản viện trợ (18 nhà tài trợ) với tổng giá trị cam kết hơn 3.995.073 USD.

Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương lập đề xuất dự án đối với 05 dự án theo hình thức PPP. Tuy nhiên, do Chính phủ đang chỉ đạo sửa đổi, điều chỉnh Nghị định số 15/2015/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư để làm rõ một số điểm chưa rõ ràng, còn bất cập. Vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tiến hành rà soát lại danh mục, xác định dự án đủ cơ sở thực hiện theo hình thức PPP phù hợp với quy định của pháp luật và điều chỉnh hình thức thực hiện các dự án không thuộc hình thức PPP.

*** Hoạt động đối ngoại:**

Thực hiện tốt công tác lãnh sự, lễ tân trong việc đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh, giải quyết thủ tục cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đi nước ngoài công tác, tham quan và học tập theo đúng quy định⁴³. Làm tốt công tác ngoại giao văn hóa⁴⁴; thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế⁴⁵. Giải quyết thủ tục cho 25 đoàn công tác thuộc các cơ quan, tổ chức nước ngoài đến khảo sát tài trợ, thăm và làm việc tại các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

h) Tình hình hoạt động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Trong năm 2017, có 919 doanh nghiệp dân doanh đăng ký mới, tăng 25.54% so với năm 2016 với tổng số vốn đăng ký 8.923 tỷ đồng, tăng 148% so với năm 2016, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 136 chi nhánh và 45 văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Có 100 doanh nghiệp giải thể, tăng 11% so với năm 2016; 363 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 25,17% so với năm 2016; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong thời gian trước nay hoạt động trở lại là 197 doanh nghiệp, đưa tổng số doanh nghiệp còn hoạt động trên địa bàn tỉnh trong năm đạt 6.889⁴⁶ đơn vị, đạt 96,3% KH, tăng 10,47% so với năm 2016. Tuy số lượng doanh nghiệp tăng nhưng chủ yếu là doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nhiều doanh nghiệp còn trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh doanh thu

⁴³ Giải quyết thủ tục cho 186 đoàn vào gồm 454 chuyên gia, người nước ngoài; 84 đoàn ra gồm 429 người; cho phép tổ chức 15 hội thảo quốc tế về các lĩnh vực như giáo dục, nông nghiệp, y tế ... do các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức, trong đó: đón, tiếp, hướng dẫn 58 đoàn khách ngoại giao, khách quốc tế đến tỉnh để thăm, làm việc và tham dự Hội nghị xúc tiến đầu tư, đàm phán, ký kết bản ghi nhớ hợp tác, tham dự Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và Liên hoan Văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên năm 2017,...

⁴⁴ Tổ chức thành công Liên hoan văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên 2017; giao lưu văn hóa, thể thao với các tỉnh Nam Lào và Mundankiri-CPC nhân dịp thiết lập quan hệ ngoại giao; kỷ niệm 100 năm cách mạng Tháng 10 Nga, 50 năm ngày thành lập Asean.

⁴⁵ Tiếp xúc, gặp gỡ với các doanh nghiệp đối tác bên lề Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam và Hội nghị Thượng đỉnh Doanh nghiệp APEC; Thành lập Đoàn công tác đi xúc tiến hợp tác - đầu tư tại Úc và đoàn công tác của tỉnh sang thăm, làm việc tại tỉnh Jeollabuk-do, Hàn Quốc;...

⁴⁶ 43 doanh nghiệp nhà nước, 6.835 doanh nghiệp dân doanh, 06 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

và nghĩa vụ thuế.

Tình hình kinh tế tập thể:

Số lượng hợp tác xã (HTX) thành lập mới trong năm 2017 tăng lên đáng kể. Năm 2017, toàn tỉnh thành lập mới được 61 HTX, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (KH: 35 HTX), tăng 26 HTX so với năm 2016. Các HTX trên địa bàn tỉnh tiếp tục được củng cố, phát triển theo hướng tích cực; các HTX tồn tại hình thức, HTX ngừng hoạt động trong thời gian dài đang tiếp tục được quan tâm xử lý⁴⁷. Đến hết năm 2017, toàn tỉnh có khoảng 5.100 Tổ hợp tác (THT), 397 HTX và 03 Liên hiệp HTX đăng ký, trong đó 299 HTX, 3 Liên hiệp HTX và khoảng 5.100 THT còn hoạt động. Đa số các HTX được thành lập có quy mô nhỏ (về vốn đầu tư), thiếu tư liệu sản xuất, vốn điều lệ thấp,...nên hiệu quả trong hoạt động kinh doanh chưa cao.

Tình hình hoạt động các hộ kinh doanh:

Trong năm, toàn tỉnh có 5.558 hộ kinh doanh đăng ký thành lập, nâng tổng số hộ kinh doanh đã đăng ký lên 62.103 hộ. Số hộ kinh doanh hoạt động đến hết năm 2017 là 34.875 hộ.

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước (DNNN):

Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh. Năm 2017, cổ phần hóa được 01 DNNN⁴⁸; phê duyệt giá trị doanh nghiệp, xây dựng phương án cổ phần hóa đối với 03 DNNN; sắp xếp theo hình thức khác (chuyển thành Công ty TNHH 2 thành viên, Ban quản lý) đối với 07 doanh nghiệp; phê duyệt phương án giải thể đối với 03 DN để thực hiện việc giải thể trong năm 2017; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đối với 08 DNNN giữ nguyên 100% vốn điều lệ.

Việc sắp xếp, đổi mới các DNNN thuộc tỉnh quản lý cơ bản đảm bảo yêu cầu đề ra, song vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện⁴⁹. Nhìn chung, tiến độ thực hiện triển khai, sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp chưa đảm bảo so với kế hoạch đề ra. Việc chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Lắc thành Ban Quản lý rừng phòng hộ còn chậm do liên quan đến chính sách định biên đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước. Công tác giải thể 03 Công ty nông nghiệp thực hiện còn chậm so với tiến độ kế hoạch đề ra do khó khăn trong việc đối chiếu công nợ và kê khai đất đai, thanh lý hợp đồng và thu hồi nợ.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

⁴⁷ Đến nay, đã giải thể 34 HTX, giảm số HTX ngừng hoạt động xuống còn 98 HTX (giảm 27 HTX so với năm 2016).

⁴⁸ Công ty Cà phê Phước An.

⁴⁹ Cụ thể là: Tình trạng xâm canh, lấn chiếm đất chưa chấm dứt; một số Công ty lâm nghiệp sau khi chuyển đổi chưa giải quyết dứt điểm tranh chấp đất đai; các Công ty nông, lâm nghiệp chuyển đổi thành công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên chưa thống nhất được diện tích đất giao về địa phương và diện tích doanh nghiệp giữ lại, làm chậm quá trình phê duyệt Phương án sử dụng đất; Chính phủ chưa có chủ trương cho phép chuyển đổi diện tích rừng nghèo kiệt sang trồng cây khác nên một số doanh nghiệp đã chuyển đổi loại hình sắp xếp vẫn chưa thể triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; công tác xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa các còn chậm so với kế hoạch đề ra.

a) Giáo dục - Đào tạo:

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được các cấp các ngành quan tâm đẩy mạnh. Năm 2017, toàn tỉnh có 395/1.012 trường đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 39%, đạt KH, tăng 3,91% so với năm 2016. Tỷ lệ thôn, buôn có trường, lớp học mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp với các thôn, buôn khác) duy trì đạt tỷ lệ 100%. Kết quả xây dựng nông thôn mới trong lĩnh vực giáo dục có chuyển biến tích cực⁵⁰. Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học ở 184/184 xã, phường, thị trấn. Việc học ngoại ngữ ở cấp tiểu học được tích cực triển khai thực hiện, toàn tỉnh có 96.894/176.027 học sinh học ngoại ngữ, chiếm tỷ lệ 55%.

Toàn ngành đã tập trung cho việc hoàn thành chương trình, tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2016-2017, tổ chức tốt công tác tuyển sinh lớp 6 Trung học cơ sở, lớp 10 Trung học phổ thông và khai giảng năm học mới 2017 - 2018 theo quy định và kế hoạch đề ra. Tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra chuyên môn, chuyên đề ở các cơ sở giáo dục; các cuộc thi, hội thao⁵¹ và Lễ Tuyên dương, khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực năm học 2016-2017.

Công tác tổ chức kỳ thi THPT quốc gia, xét tốt nghiệp THCS diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế⁵².

Công tác quản lý dạy thêm, học thêm đã có nhiều chuyển biến tích cực, đã ban hành các văn bản chỉ đạo quản lý dạy thêm học thêm, thành lập Ban chỉ đạo công tác dạy thêm học thêm, tổ chức cấp phép cho các cơ sở dạy thêm theo quy định, xây dựng kế hoạch và thực hiện thanh tra kiểm tra, xử lý một số trường hợp giáo viên, cơ sở dạy thêm vi phạm, từng bước đưa hoạt động dạy thêm, học thêm đi vào nề nếp.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số hạn chế: Nhiều trường mầm non còn tồn tại nhiều điểm lẻ, cơ sở vật chất tại điểm lẻ chưa đảm bảo nhu cầu dạy và học; tỷ lệ trẻ từ 1 đến dưới 3 tuổi ra lớp nhà trẻ còn thấp (tỷ lệ đạt 10%). Cơ sở vật chất chưa đảm bảo vì theo lộ trình đổi mới chương trình giáo dục, tỷ lệ trường tiểu học thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đạt 100% nhưng số phòng học hiện nay trên toàn tỉnh mới chỉ có 6.482 phòng học/7.328 lớp học.

b) Y tế:

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện khá tốt, đáp ứng tốt công tác thường trực cấp cứu, điều trị bệnh nhân trên địa bàn tỉnh⁵³.

⁵⁰ Hiện có 70/152 xã đạt tiêu chí số 5 về "Cơ sở vật chất trường học", đạt 46%, tăng 16 xã so với năm 2016; có 130 xã đạt tiêu chí số 14 về "Giáo dục", đạt 85,5%, tăng 16 xã so với năm 2016; số xã đạt cả 02 tiêu chí số 5 và số 14 là 65 xã, đạt 42,76%, tăng 14 xã so với cùng kỳ năm 2016.

⁵¹ Hội thi Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh năm học 2016-2017; thi Olympic "Tài năng Tiếng Anh" cấp tỉnh cho học sinh tiểu học với sự tham gia của 78 học sinh/13 huyện, thị xã, thành phố; thi IOE Tiếng Anh dành cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 12; Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh học sinh THPT lần thứ IV, có 477 học sinh THPT tham gia....

⁵² Toàn tỉnh có 22.390 thí sinh đăng ký dự thi, trong đó có 19.222/20.208 thí sinh đỗ tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 95,12%, tăng 11,06% so với năm 2016. Trong đó: hệ THPT có 17.598 thí sinh tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 96,4%; hệ GDTX có 966 thí sinh tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 90,36%; thí sinh tự do có 658 đỗ tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 61,55%.

⁵³ Đã khám cho 3.498.113 lượt người, điều trị nội trú cho 284.578 lượt người và phẫu thuật cho 65.395 trường hợp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC; nâng cao trình độ chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý bệnh viện, góp phần cho người bệnh được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật cao, giảm phiền hà cho nhân dân và quá tải cho bệnh viện tuyến trên. Công tác phòng chống HIV/AIDS và chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng được tích cực triển khai làm giảm đáng kể số mắc mới⁵⁴.

Tỷ lệ bao phủ BHYT theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ đạt 81,6%, đạt KH đề ra.

Hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc trên địa bàn được tiến hành thường xuyên. Chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên thị trường và sử dụng trong các cơ sở điều trị tương đối ổn định.

Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai đúng theo kế hoạch. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em được duy trì khá tốt⁵⁵. Kết quả, đến cuối năm 2017 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng là 20%, đạt kế hoạch (KH: 20%), giảm 0,5% so với năm 2016.

Công tác kế hoạch hoá gia đình đã được tăng cường, nhiều phương tiện tránh thai hiện đại được cung cấp rộng rãi hơn cho người dân mang lại hiệu quả cao. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản cũng được chú trọng thực hiện⁵⁶. Chủ động duy trì mức sinh thấp hợp lý, tỷ suất giảm sinh đạt 0,3‰ (KH: 0,4‰). Tốc độ tăng dân số tự nhiên đạt 1,13% (KH: 1,13%). Năm 2017, dân số trên địa bàn toàn tỉnh là 1,896 triệu người (KH: 1,910 triệu người).

Hệ thống trạm y tế được đầu tư tương đối đồng bộ, tỷ lệ xã, phường, thị trấn có trạm y tế đạt 100%. Duy trì tỷ lệ 100% trạm y tế có bác sỹ phục vụ. Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế đạt 95,1%, đạt KH. Đã thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu về số giường bệnh (3.930 giường), số bác sỹ/một vạn dân (6,8 bác sỹ/một vạn dân).

Một số bệnh truyền nhiễm gây dịch trong năm cơ bản được kiểm soát⁵⁷. Việc phòng chống các bệnh sốt rét, bệnh phong tiếp tục được thực hiện, triển khai tốt, trên địa bàn tỉnh không có dịch sốt rét xảy ra, không có bệnh nhân phong mới. Số người mắc bệnh sốt xuất huyết giảm 4,3 lần so với năm 2016 nhưng số người mắc bệnh tay chân miệng tăng so với năm 2016⁵⁸. Trong năm, có 04 trường hợp tử vong do uốn ván sơ sinh; 03 trường hợp do uốn ván khác và 02 trường hợp do bệnh dại.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đã được quan tâm chú trọng song vẫn còn khá nhiều cơ sở vi phạm về điều kiện vệ sinh, công bố tiêu chuẩn sản phẩm, kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, kinh doanh thực phẩm quá

⁵⁴ Phát hiện mắc mới 37 trường hợp nhiễm HIV, 12 bệnh nhân AIDS; tích lũy: mắc HIV: 2.174 bệnh nhân, AIDS: 992 bệnh nhân. Chết do AIDS: 04 bệnh nhân; tích lũy 421 bệnh nhân.

⁵⁵ Thông qua các hình thức như truyền thông, tư vấn dinh dưỡng và thực hành dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà mẹ có con dưới 2 tuổi.

⁵⁶ Số bà mẹ được sàng lọc trước sinh là 6.300 ca, đạt 143,2% KH. Số trẻ em được sàng lọc sơ sinh 6.579 ca, đạt 121,2% KH.

⁵⁷ Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh Zika nào trên địa bàn tỉnh, các bệnh cúm A/H1N1, cúm A/H5N1 không xuất hiện.

⁵⁸ Bệnh sốt xuất huyết: tích lũy số mắc/chết: 1.833/0, không có tử vong. Bệnh tay chân miệng: tích lũy số mắc/chết: 1.648/0.

hạn sử dụng,... gây hậu quả cho người tiêu dùng⁵⁹.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại như: Công tác đầu thầu thuốc, vật tư y tế còn nhiều lúng túng, một số bệnh viện tuyến huyện phải hủy thầu để tổ chức đầu thầu lại gây tình trạng thiếu thuốc và vật tư y tế. Tiến độ triển khai Dự án Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên còn chậm.

c) Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao và Du lịch:

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc tiếp tục được quan tâm⁶⁰; tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và Liên hoan Văn hóa Công chiêng Tây Nguyên năm 2017 cùng với nhiều hoạt động lễ hội đi kèm để phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ⁶¹. Tổ chức 06 giải thể thao cấp tỉnh chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ của đất nước, đăng cai tổ chức 07 giải thể thao cấp Quốc gia⁶².

Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch toàn tỉnh đạt 610 tỷ đồng, tăng 1,67% so với kế hoạch, tăng 27,08% so với năm 2016. Tổng số khách đón tiếp đạt 703.000 lượt khách, đạt 100,43% kế hoạch, tăng 13,20% so với năm 2016⁶³. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch có nhiều thay đổi về nội dung và hình thức, tính chuyên nghiệp dần được nâng cao⁶⁴. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh, chưa có nhiều sản phẩm du lịch mới để thu hút du khách.

d) Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội:

Công tác giải quyết việc làm được chú trọng, các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho người lao động được thực hiện thường xuyên⁶⁵. Năm 2017 giải quyết việc làm cho 27.870 lao động, trong đó việc làm tăng thêm cho 15.300 lao động, xuất khẩu lao động 715 người. Công tác dạy nghề được quan tâm thực hiện một cách

⁵⁹ Kết quả thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm tại 153 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, có 103 cơ sở đạt yêu cầu, chiếm tỷ lệ 67,3%; số cơ sở vi phạm bị xử lý là 50 cơ sở. Đã xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với 58 người phải vào bệnh viện điều trị, không có trường hợp tử vong.

⁶⁰ Có 02 di tích được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận di tích quốc gia (Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk tại huyện Krông Bông và danh thắng Thác Drai Yông, huyện Cư M'gar); 01 di tích được UBND tỉnh quyết định công nhận di tích cấp tỉnh (Đền thờ Đức Thánh Trần tại thị xã Buôn Hồ). Xây dựng Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên GD 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 của các tỉnh Tây Nguyên; Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa số 4 Nguyễn Du (Biệt Điện Bảo Đại) gắn với phát triển du lịch, giai đoạn 2017 - 2020.

⁶¹ Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 28,5% tăng 0,9% so với năm 2016, số hộ gia đình thể thao toàn tỉnh đạt 17,3% tăng 0,3% so với năm 2016, tỷ lệ trường học đảm bảo giáo dục thể chất đạt 100%.

⁶² Giải thể thao cấp tỉnh: Giải đua thuyền truyền thống năm 2017; giải vô địch Quần vợt nữ 08/3 tranh cúp VietinBank; giải vô địch Việt dã tỉnh lần thứ 35; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk lần thứ XIV năm 2017; giải Việt dã “Cùng Viettel chạy vì sức khỏe cộng đồng năm 2017”, giải Đua xe đạp về nguồn năm 2017.

⁶³ Trong đó: Khách quốc tế đạt 67.000 lượt, tăng 3,08% so với KH, tăng 15,52% so với năm 2016; khách trong nước đạt 636.000 lượt, đạt 100,16% KH, tăng 12,97% với năm 2016.

⁶⁴ Cụ thể là trong việc thực hiện tuyên truyền, quảng bá Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và Liên hoan văn hóa Công chiêng Tây nguyên năm 2017; tham gia ký kết Chương trình hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2017 - 2020 với 03 tỉnh, thành: Hà Nội, Lâm Đồng, Gia Lai; quảng bá video du lịch, trưng bày giới thiệu các ấn phẩm du lịch Đắk Lắk trên mạng internet, sân bay, các khách sạn lớn trên địa bàn tỉnh.

⁶⁵ Duy trì đều đặn các phiên giao dịch việc làm, tư vấn việc làm và nghề nghiệp, cho vay vốn giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng....

chủ động hơn, đặc biệt là công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn⁶⁶. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 54%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 17,58%. Trong năm, giáo dục nghề nghiệp tuyển 32.650 học sinh, đạt 100% KH, song tỷ lệ tuyển sinh ở một số cấp đào tạo chưa đạt chỉ tiêu do nhận thức của người dân về giáo dục nghề nghiệp chưa chuyển biến mạnh mẽ.

Các chính sách giảm nghèo đã được triển khai đồng bộ và kịp thời, phạm vi và đối tượng chính sách ngày càng được mở rộng đã giúp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thêm điều kiện làm ăn, tăng thu nhập, giảm bớt khó khăn trong cuộc sống và phấn đấu thoát nghèo bền vững⁶⁷.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tích cực thực hiện với sự hỗ trợ của đội ngũ cán bộ, cộng tác viên cấp xã⁶⁸; tuy nhiên, vẫn còn nhiều trường hợp trẻ em bị tai nạn thương tích và xâm hại, trẻ em bỏ học đi lao động xa gia đình. Năm 2017, có 5.249 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, tăng 64 em so với năm 2016; 145 xã, phường, thị trấn được công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em, đạt tỷ lệ 71%.

Công tác tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, về chiến lược, chương trình Quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện tốt. Các mô hình truyền thông về Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ được duy trì hoạt động và tiếp tục mở rộng, một số mô hình được cải tiến phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của mỗi ngành, đoàn thể và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Việc sáp nhập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp cấp huyện với Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện đã được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do các huyện mới thực hiện kiện toàn, bố trí sắp xếp nhân sự quản lý, lãnh đạo Trung tâm nên chưa ổn định tổ chức bộ máy hoạt động, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý và tuyển sinh đào tạo của các Trung tâm.

* **Bảo hiểm xã hội:** Năm 2017, số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) là 1.532.589 người, đạt 100,22% KH, tăng 76.683 người so với năm 2016; tổng số tiền thu là 2.502 tỷ đồng, đạt 101,62% KH, tăng 4,8% so với năm 2016. Cấp kinh phí chi BHXH, BHYT, BHTN 3.142,765 tỷ đồng, tăng 10,8% so với năm 2016. Tổng số tiền nợ bảo hiểm BHXH, BHYT, BHTN là 94,050 tỷ đồng, chiếm 3,75% kế hoạch thu.

e) Lĩnh vực Thông tin - Truyền thông:

Tình hình hoạt động mạng lưới Bưu chính, Viễn Thông ổn định, cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển và mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành, phục vụ quốc phòng an ninh. Tổng doanh thu phát sinh từ hoạt động bưu chính năm 2017 đạt 51 tỷ đồng, nộp NSNN

⁶⁶ Đã tổ chức 73 lớp học nghề cho 2.481 người.

⁶⁷ Giải quyết cho 19.000 lượt hộ nghèo vay vốn; hỗ trợ khuyến nông, lâm và phát triển thủy sản cho 2.000 hộ; hỗ trợ nhà ở cho 3.126 hộ nghèo theo chương trình 167 (giai đoạn 2) với kinh phí 111.363,75 triệu đồng; cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho 2.000 lượt người,...

⁶⁸ Bên cạnh sự chăm lo của Nhà nước, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã từng bước xã hội hóa, đã có nhiều hoạt động trợ giúp trẻ em, nhiều chương trình từ thiện hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em tàn tật. 100% huyện, thị xã, thành phố đã có Ban chỉ đạo bảo vệ chăm sóc trẻ em và có Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

hơn 1,6 tỷ đồng. Tổng doanh thu phát sinh từ các doanh nghiệp viễn thông đạt gần 2.025 tỷ đồng, nộp NSNN khoảng 162 tỷ đồng.

Dịch vụ Internet băng thông rộng đã được đầu tư phát triển đến 100% xã, phường. Hoạt động báo chí tuyên truyền trong thời gian qua được nâng cao cả về thời lượng và chất lượng, phong phú về tin, bài và các chương trình⁶⁹. Hoàn thành lập quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động, tiếp tục triển khai đề án số hoá truyền hình mặt đất. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ CCHC, cung cấp dịch vụ hành chính công của tỉnh, từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh tăng 26 bậc, từ vị trí 49/63 lên vị trí 23/63 tỉnh thành trong cả nước.

g) Lĩnh vực Khoa học và công nghệ:

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN) được triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đề ra⁷⁰. Tổ chức tuyển chọn và giao trực tiếp được 17 đề tài cấp tỉnh và 16 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Tiến hành kiểm tra tiến độ của 16 đề tài cấp tỉnh, các đề tài đều đảm bảo tiến độ.

Công tác ứng dụng tiến bộ và chuyển giao khoa học công nghệ được chú trọng và có nhiều tiến bộ. Trong năm, đã ký 02 hợp đồng hỗ trợ, chuyển giao công nghệ⁷¹. Hướng dẫn 25 tổ chức, cá nhân bảo hộ và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp. Triển khai thực hiện kế hoạch "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025". Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và sức cạnh tranh trên thị trường. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra về đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa⁷². Tuy nhiên, việc triển khai kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp còn chậm so với yêu cầu.

h) Công tác Dân tộc:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, đề án hỗ trợ đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh⁷³. Các chính sách, đề án đầu tư

⁶⁹ Đặc biệt là tuyên truyền về chủ trương, nghị quyết của Đảng, thành tựu KT-XH của tỉnh, của quốc gia. Tuyên truyền về Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và văn hoá công chiêng Tây nguyên năm 2017, tuyên truyền phòng chống thất thu thuế, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững đạt hiệu quả,...

⁷⁰ Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng dự án "Nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Đắk Lắk". Đạt hàng và được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt thực hiện 03 nhiệm vụ nông thôn miền núi, 01 nhiệm vụ chương trình cấp thiết và 03 nhiệm vụ thuộc Chương trình Tây Nguyên giai đoạn 2016 - 2020.

⁷¹ 01 hợp đồng chuyển giao công nghệ trồng rau theo công nghệ tiên tiến; 01 hợp đồng hỗ trợ công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

⁷² Đã thực hiện kiểm định 13.000/13.000 phương tiện đo, đạt 100% kế hoạch.

⁷³ Chương trình 13573 theo QĐ số 1722/QĐ-TTg; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo QĐ số 102/2009/QĐ-TTg; Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo QĐ số 18/2011/QĐ-TTg; Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo QĐ số 59/QĐ-TTg, Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh" theo QĐ số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh đã ban hành QĐ số 353/QĐ-UBND, ngày 16/02/2017 phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 tỉnh Đắk Lắk; QĐ số 2652/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 phê duyệt Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã đảm bảo hoàn thành mục tiêu và kế hoạch đã đề ra, góp phần mang lại sự thay đổi tích cực trên tất cả các lĩnh vực đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số nhất là hạ tầng KT-XH; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số đã được nâng lên rõ rệt; chính sách đã có tác động mạnh mẽ, động viên đồng bào dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng với hỗ trợ của Nhà nước, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

3. Lĩnh vực tư pháp, thanh tra, nội vụ:

a) Tư pháp:

Công tác thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và kiểm soát chất lượng đối với các dự thảo quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện kịp thời, đảm bảo chất lượng⁷⁴; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật được đẩy mạnh thực hiện, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa theo dõi thi hành pháp luật với xây dựng pháp luật, kiểm tra văn bản QPPL và kiểm soát TTHC⁷⁵; công tác phổ biến giáo dục pháp luật chú trọng tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan thiết thực đến đời sống của người dân và đang được dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt đã tổ chức tốt Cuộc thi “Tìm hiểu Bộ luật Dân sự 2015”, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh⁷⁶; công tác hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho các địa phương tiếp tục được quan tâm thực hiện; việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện kịp thời, đúng quy định, nhận được sự hài lòng của người dân; việc xã hội hóa hoạt động công chứng tiếp tục được đẩy mạnh; công tác trợ giúp pháp lý đã chú trọng vào việc tham gia tố tụng, qua đó kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng thụ hưởng chính sách Trợ giúp pháp lý.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trong năm 2017 còn một số khó khăn, hạn chế như: Một số quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL chưa rõ ràng, gây khó khăn, lúng túng trong tổ chức thực hiện; việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo công tác Tư pháp đột xuất, định kỳ tại một số đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, kịp thời; tình trạng chậm niêm yết các TTHC tại một số địa phương vẫn còn phổ biến; hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa cao.

b) Thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo:

Công tác thanh tra năm 2017 được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Việc

⁷⁴ Năm 2017, HĐND và UBND tỉnh ban hành 32 văn bản QPPL; HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã ban hành 76 văn bản QPPL. Kiểm tra 36 văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền 12 văn bản QPPL, trong đó có 04 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; cập nhật lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh và của cấp huyện đối với 22 văn bản QPPL

⁷⁵ Năm 2017, Sở Tư pháp kiểm soát chất lượng đối với 38 dự thảo Quyết định công bố TTHC. Hoàn thành việc triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC và đăng nhập bổ sung TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC với tổng số 53 thủ tục. Toàn tỉnh phát hiện khoảng 159.240 vụ VPHC; tổng số tiền phạt, số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu khoảng hơn 100 tỷ đồng

⁷⁶ Thực hiện 3.232 cuộc tuyên truyền pháp luật cho 302.580 lượt người; tổ chức 22 cuộc thi tìm hiểu pháp luật thu hút 3.020 lượt người tham dự; phát hành miễn phí 621.078 bản tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thực hiện 24.924 chương trình tuyên truyền pháp luật trên hệ thống truyền thanh cơ sở...

triển khai các cuộc thanh tra đảm bảo theo đúng nội dung và yêu cầu⁷⁷. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế 25.592 triệu đồng; chấn chỉnh, xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời các sai phạm⁷⁸. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được các cơ quan, đơn vị triển khai theo quy định của pháp luật, trong đó việc tham mưu rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, phức tạp được chú trọng⁷⁹. Thanh tra các cấp, các ngành chủ động tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng⁸⁰. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

c) Nội vụ:

Thực hiện tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và nghỉ hưu cho cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định. Quyết định tuyển dụng công chức đối với 358 trường hợp trúng tuyển công chức năm 2016; ban hành chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017. Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện tinh giản biên chế năm 2017 đối với 167 trường hợp. Chế độ nâng lương, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện đảm bảo quy định. Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước⁸¹; công tác xây dựng chính quyền, thanh niên, quản lý địa giới hành chính được tích cực triển khai. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực tôn giáo được thực hiện thường xuyên. Công tác thi đua, khen thưởng được duy trì khá tốt.

Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2017; Quyết định công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2016 của các cơ quan,

⁷⁷ Ngành thanh tra đã triển khai 280 cuộc thanh tra hành chính và 1.099 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

⁷⁸ Trong đó: Thanh tra hành chính đã phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 16.687 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 7.559 triệu đồng, đã thu nộp ngân sách 4.256 triệu đồng, đạt 56%; giám trừ quyết toán 2.343 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 6.785 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 66 tập thể và 73 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc có dấu hiệu của tội phạm. Kiểm tra chuyên ngành đã ban hành 1.289 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 8.905 triệu đồng, nộp ngân sách 7.862 triệu đồng, đạt 88%.

⁷⁹ - Công tác tiếp công dân: tiếp 4.582 lượt công dân/3.801 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trong đó có 33 đoàn đông người với 30 vụ việc.

- Tiếp nhận 4.171 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tổng số đơn phải xử lý là 4.330 đơn (trong đó số đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang là 159). Kết quả xử lý: 3.512 đơn đủ điều kiện xem xét, giải quyết; 818 đơn trùng lặp, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung, địa chỉ nên không đủ điều kiện xem xét, xử lý.

* Giải quyết đơn khiếu nại: Tổng số đơn khiếu nại là 273 đơn, đã giải quyết là 236 đơn/236 vụ việc, đạt 86%; đang xem xét, giải quyết 37 đơn/37 vụ việc, chiếm 14%. Kết quả: Khiếu nại đúng 24 vụ việc; khiếu nại sai 127 vụ việc; khiếu nại đúng một phần 85 vụ việc.

* Giải quyết đơn tố cáo: Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước là 120 đơn/120 vụ; đã giải quyết 96 đơn/96 vụ việc, đạt 80%; đang xem xét, giải quyết 24 đơn/24 vụ việc, chiếm 20%. Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng 28 vụ việc; tố cáo sai 52 vụ việc; tố cáo đúng một phần 16 vụ việc. Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước 1.386 triệu đồng, 8.040 m² đất các loại và kiến nghị trả lại cho công dân 302 m² đất các loại.

⁸⁰ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và ban hành 53 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 24 đơn vị; xây dựng kế hoạch chuyển đổi và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 299 cán bộ, công chức, viên chức.

⁸¹ Thành lập 15 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Dạy nghề cấp huyện. Thành lập 02 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành của tỉnh; thành lập và đổi tên 03 Hội cấp tỉnh và 05 Hội cấp huyện;...

đơn vị trên địa bàn tỉnh. Chỉ số CCHC năm 2016, tỉnh đạt 75,3 điểm, xếp thứ 26/63 tỉnh thành, tăng 28 bậc so với năm 2015 (năm 2015, xếp vị thứ 54).

Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chi thị số 18/CT-UBND của UBND tỉnh về việc thực hiện quy định xin lỗi bằng văn bản và công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị khi giải quyết quá hạn TTHC trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắc Lắc và triển khai Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông tại 34 đơn vị. Hoàn thành việc triển khai cập nhật 1.579 TTHC trên hệ thống iGate của tỉnh theo cơ chế Một cửa điện tử liên thông ở cả 3 cấp.

4. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm làm tốt công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, nguyên trạng đường biên mốc giới; thực hiện tốt công tác nắm và xử lý tình hình, kịp thời giải quyết tốt các vụ việc xảy ra, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn biên giới. Tuyển quân năm 2017 đạt 100% chỉ tiêu; diễn tập KVPT năm 2017 tại 04 đơn vị⁸².

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục giữ ổn định. Đã điều tra làm rõ 1.069 vụ xâm phạm trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 86,7% (KH: trên 85%); tỷ lệ điều tra làm rõ các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 94,8% (KH: trên 90%). Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp tại nhiều địa bàn, lĩnh vực; tuy giảm về số vụ (giảm 1,2%) nhưng tính chất, hành vi còn nghiêm trọng. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy tại các địa bàn trọng điểm⁸³. Tai nạn giao thông đường bộ tăng ở 02 tiêu chí về số vụ, số người chết, giảm tiêu chí về số người bị thương⁸⁴.

Công tác tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy được triển khai nghiêm túc, số vụ cháy nổ trên địa bàn giảm 10 vụ so với năm 2016⁸⁵.

Công tác phân giới cắm mốc: Tham dự cuộc họp vòng 26 và vòng 28 Nhóm chuyên gia kỹ thuật Việt Nam - Campuchia, cử Đội Phân giới cắm mốc tỉnh phối hợp với Đội Phân giới cắm mốc số 7 (Campuchia) hoàn thiện hồ sơ phân giới cắm mốc để nghiệm thu tại vòng họp XXVII nhóm chuyên gia kỹ thuật biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia; triển khai thực hiện một số nội dung liên quan công tác phân giới cắm mốc trên tuyến biên giới của tỉnh theo kế hoạch.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Cơ cấu kinh tế của tỉnh trong năm 2017 đã có bước chuyển dịch khá tích cực, từng bước giảm dần tỷ trọng khu vực Nông, lâm, thủy sản (từ 45,03% năm

⁸² Các huyện: Buôn Đôn, Krông Ana, M'Đrắk và thị xã Buôn Hồ.

⁸³ Phát hiện, điều tra xử lý 155 vụ - 173 đối tượng phạm tội về ma túy (nhiều hơn 28 vụ so với năm 2016)

⁸⁴ Xảy ra 492 vụ, làm chết 268 người, bị thương 414 người (tăng 30 vụ = 6,5%, tăng 27 người chết = 11,2% và giảm 15 người bị thương = 3,5%).

⁸⁵ Tuyên truyền 66 lượt với 3.637 lượt người tham gia; huấn luyện PCCC 71 lớp với 5.462 người tham dự; kiểm tra cháy nổ 3.871 lượt/310 cơ sở.

Xảy ra 31 vụ cháy, 01 vụ nổ (giảm 06 vụ so với năm 2016) làm 03 người bị thương, thiệt hại về tài sản 7,9 tỷ đồng.

2016 xuống còn 42,51 năm 2017); tăng dần tỷ trọng khu vực Công nghiệp - Xây dựng (từ 15,08% năm 2016 lên 16,01% năm 2017) và khu vực Dịch vụ (từ 37,69% năm 2016 lên 39,29% năm 2017). Trong 18 chỉ tiêu chủ yếu, có:

*** 14 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra:** (1) tăng trưởng kinh tế; (2) thu nhập bình quân đầu người, (3) huy động vốn đầu tư toàn xã hội, (4) tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn; (5) tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu; (6) thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; (7) tỷ lệ trưởng đạt chuẩn Quốc gia; (8) số lao động được giải quyết việc làm trong năm, tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị; (9) tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, số giường bệnh trên một vạn dân, tỷ lệ bao phủ BHYT; (10) mức giảm tỷ suất sinh, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; (11) tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới; (12) tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt; (13) tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch; (14) mức giảm tỷ lệ hộ nghèo/năm.

Trong các chỉ tiêu đạt kế hoạch, nổi bật nhất là chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước và huy động vốn đầu tư toàn xã hội.

- Tăng trưởng kinh tế đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra do những cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương trong việc đề cao trách nhiệm, bám sát tình hình, chủ động, quyết liệt hành động thúc đẩy sản xuất tăng trưởng kinh tế thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương; tập trung chỉ đạo giải ngân nguồn vốn đầu tư công theo kế hoạch, tăng cường huy động nguồn vốn đầu tư; tổ chức đoàn công tác liên ngành kiểm tra một số địa bàn, dự án trọng điểm⁸⁶.

- Thu ngân sách nhà nước: Lần đầu tiên kể từ năm 2011, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện vượt dự toán HĐND tỉnh giao. Tổng thu tăng 10,8% so với năm 2016⁸⁷. Đây là một kết quả thể hiện sự cố gắng nỗ lực, quyết liệt, hiệu quả và đồng bộ trong công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Luật thuế và các nhiệm vụ thu NSNN năm 2017 của các cấp, các ngành, Ban Chỉ đạo đôn đốc thu thuế và chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2017 tăng 33,63% so với thực hiện năm 2016. Kết quả này phản ánh tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh khá ổn định; lĩnh vực xúc tiến, thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc so với năm 2016, số lượng các nhà đầu tư đến tìm hiểu và đăng ký đầu tư nhiều hơn; một số dự án lớn thuộc nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách triển khai thực hiện thời gian qua trong năm đã đi vào hoạt động⁸⁸ hoặc đang thi công xây dựng⁸⁹; lượng máy móc

⁸⁶ Để kịp thời đôn đốc thực hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các dự án, đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn đầu tư công theo tinh thần Công văn số 5443/UBND-TH ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh, quán triệt, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 02/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2017, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2017; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 19-2017NQ-CP và số 35/NQ-CP của Chính phủ.

⁸⁷ Trong đó: Thu thuế, phí, lệ phí: 3.664/3.656 tỷ đồng (đạt 100,2% KH); thu biện pháp tài chính: 870/703 tỷ đồng (đạt 123,7% KH); thu xổ số kiến thiết: 115/115 tỷ đồng.

⁸⁸ Tổ hợp Khách sạn 5 sao của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên; Trung tâm tổ chức hội nghị, dạ tiệc và thương mại của HTX Thương mại và Dịch vụ Hoàng Lộc; Trường mầm non Tây Nguyên của Công ty TNHH Thảo Tây Nguyên; Trường Mầm non Kitty Buon Ma Thuột; Khu phố ẩm thực văn hóa của Công ty TNHH Xây dựng Phú Thịnh; Dự án sản xuất gạch không nung và vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Xây dựng

*** 03 chỉ tiêu có một phần không đạt kế hoạch:**

(1) Phát triển hạ tầng: Chỉ tiêu về tỷ lệ cải tạo, nâng cấp, nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt thấp hơn kế hoạch đề ra, cụ thể: đường tỉnh hoàn thành 95,17% (KH 97,5%); tuyến đường huyện hoàn thành 84% (KH 85%); tuyến đường xã hoàn thành 44% (KH 47%). Nguyên nhân đạt thấp hơn kế hoạch là do nguồn vốn bố trí đầu tư mở mới các công trình trong năm 2017 rất hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; các tuyến Tỉnh lộ 15, Tỉnh lộ 3 đang trong giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư, chưa triển khai xây dựng; thời gian làm hồ sơ thủ tục đầu tư một số dự án còn kéo dài, khi có vốn đầu tư thì gặp mùa mưa bão nên triển khai công tác nhựa hoá không đạt theo kế hoạch.

Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ không đạt kế hoạch đề ra. Tuy tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn đang dần khởi sắc nhưng việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, cơ hội phát triển thị trường để hoạt động còn hạn chế. Vì vậy, trong năm 2017 mặc dù có 919 doanh nghiệp dân doanh đăng ký mới, tăng 25,54% so với năm 2016 nhưng số tạm ngừng hoạt động là 363 doanh nghiệp tăng 25,17% so với năm 2016.

Mặt khác, khi xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, UBND tỉnh dự kiến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ sớm được thông qua và các văn bản hướng dẫn sẽ được ban hành đồng bộ để thực hiện ngay trong năm 2017, với nhiều ưu đãi khi hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp được hưởng như: Được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp; miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các TTHC thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai.... Tuy nhiên, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thông qua ngày 12/6/2017 nhưng đến ngày 01/01/2018 mới có hiệu lực thi hành, vì vậy chưa phát huy hiệu quả trong năm 2017.

(2) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường thấp hơn kế hoạch đề ra do toàn tỉnh chỉ có Khu công nghiệp Hòa Phú được đầu tư hệ thống xử lý nước thải, Cụm công nghiệp Tân An đang đầu tư chưa hoàn thiện, 07 cụm công nghiệp còn lại chưa được đầu tư.

(3) Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Riêng tỷ lệ tai nạn giao thông so với năm 2016 tăng về số vụ và số người

Hoàng Vũ,...

⁸⁹ Khu đô thị Đông Nam của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại VN Đà Thành; Trang trại chăn nuôi heo giống, thịt của Công ty CP đầu tư phát triển Vương Thành,... với tổng vốn thực hiện khoảng 1.000 tỷ đồng.

⁹⁰ Đặc biệt, trong năm đã nhập khẩu dây chuyền sản xuất bia đóng lon của Nhà máy bia Sài Gòn - Đắk Lắk 3,5 triệu USD.

chết nhưng giảm số người bị thương so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu do mật độ tham gia giao thông ngày càng tăng, hạ tầng giao thông nông thôn còn nhiều bất cập, ý thức người tham gia giao thông chưa tốt, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông chưa đạt hiệu quả cao.

*** 01 chỉ tiêu không đạt kế hoạch:** Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 39,3%, thấp hơn kế hoạch 0,3% (KH 39,6%), bằng so với thực hiện năm 2016. Nguyên nhân chính do diện tích rừng tự nhiên giảm 3.951,04 ha so với năm 2016; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; người dân khai thác gỗ trái phép làm rừng nghèo kiệt giảm về trữ lượng rừng và thay đổi trạng thái rừng nên không đủ tiêu chí về rừng; người dân phá rừng, lấn chiếm rừng trái phép làm nương rẫy; sai số so với kiểm kê rừng năm 2014⁹¹.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Theo tình hình chung của cả nước, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới và trong nước năm 2018 tiếp tục xu hướng cải thiện tích cực của năm 2017, dự báo cao hơn năm 2017 sẽ tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế của tỉnh. Ngoài ra, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng thúc đẩy sản xuất và thương mại; các khó khăn của doanh nghiệp được quan tâm tháo gỡ trong năm 2017 sẽ phát huy hiệu quả trong năm 2018; khu vực nông lâm thủy sản có triển vọng phát triển hơn khi giá lương thực toàn cầu tăng, điều kiện khí hậu, thời tiết cũng thuận lợi hơn và những hoạt động cải cách, tái cơ cấu nông nghiệp bắt đầu có chuyển biến tích cực.

Để thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, đòi hỏi các ngành, các cấp, các địa phương tiếp tục phấn đấu, nỗ lực, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy nhanh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, huy động và sử dụng tối đa mọi nguồn lực đầu tư phát triển, thực hiện mạnh mẽ cải cách TTHC, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đồng thời đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm ổn định kinh tế, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện; tăng cường xúc tiến và thu hút đầu tư, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chất lượng, hiệu

⁹¹ Diện tích rừng và đất lâm nghiệp (bao gồm cả diện tích rừng trồng mới dưới 03 năm tuổi) có đến 31/12/2016 là 526.354,2 ha, bao gồm: rừng tự nhiên: 466.714,3 ha, rừng trồng đã thành rừng: 44.026,2 ha, rừng trồng chưa thành rừng (chưa đưa vào tính độ che phủ): 10.744,7 ha; độ che phủ rừng đạt tỷ lệ 39,3% Diện tích có rừng thực hiện năm 2017 là 515.752 ha, độ che phủ rừng đạt tỷ lệ 39,3%, trong đó: rừng tự nhiên: 462.762,97 ha, giảm 3.951,04 ha so với năm 2016; rừng trồng: 52.988,62 ha, tăng 8.962,42 ha so với so với năm 2016 do đủ tiêu chí chuyển từ rừng trồng chưa thành rừng sang thành rừng trồng.

quả, nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Tiếp tục bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Phát triển giáo dục - đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh CCHC, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2018:

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) 51.480 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế từ 7,8 - 8% so với thực hiện năm 2017. Trong đó:

- Ngành nông, lâm, thủy sản 20.310 tỷ đồng, tăng 4,33% so với thực hiện năm 2017.

- Ngành công nghiệp - xây dựng 9.015 tỷ đồng, tăng 12,72%.

- Ngành dịch vụ 21.010 tỷ đồng, tăng 9,2%.

- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) 1.145 tỷ đồng, tăng 8,53%.

* Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông - lâm - thủy sản đạt 41,5%; Công nghiệp - xây dựng đạt 16,1%; Dịch vụ đạt 40,2%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2,2%.

(2) GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 41 triệu đồng.

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 27.720 tỷ đồng, bằng 35,1% tổng sản phẩm xã hội.

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 68.020 tỷ đồng, tăng 4,51% so với thực hiện năm 2017.

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu 600 triệu USD, tăng 4,35% so thực hiện 2017. Tổng kim ngạch nhập khẩu 40 triệu USD, tăng 5,3% so thực hiện 2017.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.000 tỷ đồng, bằng 97,17% so với thực hiện năm 2017.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 78,8% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp, nhựa hoặc bê tông hóa 95,74% các tuyến đường tỉnh, 85% các tuyến đường huyện, 45% các tuyến đường xã và liên xã; 97,5% thôn, buôn có điện, trong đó 98% số hộ được dùng điện.

Phát triển doanh nghiệp: đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 8.050 doanh nghiệp hoạt động, tăng 16,85% so với thực hiện năm 2017.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5 - 3% so với năm 2017, trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4% so với năm 2017.

(9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 42,5% (tăng 3,5% so với thực hiện

năm 2017); Duy trì tỷ lệ 100% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp).

(10) Số lao động được giải quyết việc làm trong năm cho 27.800 lao động. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động 56%, tăng 2% so với năm 2017, trong đó tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ nghề chiếm tỷ lệ 18,23% trở lên, tăng 0,65% so với năm 2017. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị duy trì dưới 2,7%.

(11) Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 là 97,8%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) 19,6%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 25 giường. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng chính phủ đạt 84,5%.

(12) Mức giảm tỷ suất sinh 0,2‰. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 11,2‰. Dân số trung bình 1.924 ngàn người.

(13) Phần đầu có 26,3% số xã (40/152 xã) đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

(14) Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt 93,3%. Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 20%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 84,9%.

(15) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) 39,6%, tăng 0,3% so với năm 2017.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt: 90%, tăng 4,5% so với năm 2017.

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 82%, tăng 4% so với năm 2017.

d) Chỉ tiêu an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội:

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tuyển chọn công dân nhập ngũ đạt 100%. Diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ tình đảm bảo kế hoạch và chất lượng. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống. Tiếp tục giữ vững mối quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển kinh tế an - ninh - quốc phòng, giữ vững biên giới hòa bình, hữu nghị, đảm bảo chủ quyền an ninh biên giới, quốc gia. Nâng tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm đạt 90% trở lên; điều tra, khám phá án hình sự đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, phần đầu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 mặt về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2017 giảm từ 5% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Với các mục tiêu và chỉ tiêu nêu trên, nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu trong năm 2018 đề ra như sau:

1. Về phát triển kinh tế:

Tập trung vào các giải pháp dài hạn, tái cơ cấu nền kinh tế, nhằm hướng tới tăng trưởng cao và bền vững, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tinh Đăk Lăk và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ⁹². Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, chấp hành pháp luật. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công. Tập trung nguồn lực đầu tư từ các nguồn vốn ngân sách và đẩy mạnh kêu gọi, thu hút đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách để từng bước xây dựng các công trình trọng điểm có tác dụng lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh⁹³.

a) Về nông, lâm, thủy sản:

Tập trung triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, trong đó tập trung đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, ứng dụng công nghệ cao, thu hút doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào nông nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm, gắn sản xuất với thị trường.

Tập trung thực hiện chuyển đổi hiệu quả cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường; tăng cường áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một cách hiệu quả, bền vững. Tập trung phát triển hiệu quả mô hình liên kết 5 nhà (nhà nông - nhà nước - nhà băng - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học), đẩy mạnh mô hình chăn nuôi trang trại, quy mô lớn; Kiểm soát dịch bệnh, tăng cường dịch vụ thú y, chủ động phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư đầu vào; theo dõi chặt chẽ và thông báo diễn biến thời tiết cho người dân để chủ động trong sản xuất.

Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển cà phê bền vững, tái canh cây cà phê đi đôi với chuyển đổi diện tích cà phê kém hiệu quả sang trồng cây khác theo hướng ổn định, bền vững, phù hợp với Quy hoạch.

Tập trung quản lý, bảo vệ hiệu quả diện tích rừng tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng, đảm bảo đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng tập trung và cây phân tán, tăng độ che phủ rừng.

⁹² Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Kết luận số 20-KL/TW ngày 21/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện các Nghị quyết nêu trên.

⁹³ Như Đường Đông - Tây, Hồ Ea Tam, Sân Golf, Khu du lịch Suối Xanh,...

Tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản theo hướng phát triển bền vững và bảo vệ đa dạng nguồn gen thủy sản. Tập trung triển khai kế hoạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020⁹⁴.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ:

Tiếp tục phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến; tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế.

Thực hiện hoàn thành các đề án, quy hoạch, bổ sung các dự án điện năng lượng mặt trời vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến 2030. Hoàn thành dự án cấp điện 35 thôn buôn từ lưới điện quốc gia, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu số thôn buôn và số hộ được sử dụng điện.

Tăng cường hỗ trợ triển khai nhanh chóng thủ tục đầu tư, đơn đốc thực hiện đầu tư và hoàn thành đưa vào hoạt động một số dự án sản xuất, chế biến⁹⁵; đồng thời, tiếp tục xúc tiến kêu gọi đầu tư, đảm bảo thủ tục đầu tư các dự án điện gió, điện năng lượng mặt trời và các dự án sản xuất công nghiệp khác; kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư các dự án sản xuất vào các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là Khu công nghiệp Phú Xuân, Cư M'gar; kiên quyết xử lý các dự án chậm đầu tư, đầu tư dở dang và ngừng sản xuất trong các cụm công nghiệp.

Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà sản xuất và người tiêu dùng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trong kinh doanh các sản phẩm công nghiệp. Duy trì chỉ số giá tiêu dùng hợp lý.

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao...⁹⁶.

⁹⁴ Nhất là về chất lượng công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; huy động, lồng ghép, đa dạng hoá và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền nhằm chuyển biến tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước của người dân sang vai trò “chủ thể” để chủ động triển khai thực hiện Chương trình với sự định hướng và hỗ trợ của Nhà nước và vận động người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tích cực cùng tay thực hiện Chương trình. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2017 - 2020.

⁹⁵ Dự án Nâng công suất Nhà máy đường 333 từ 2.500 lên 3.500 tấn, Dự án chế biến tinh bột sắn tại xã Cư Pui, Krông Bông giai đoạn 2 với công suất 10.000 tấn.

Triển khai các thủ tục đầu tư Dự án nhà máy chế biến tinh bột sắn tại xã Cư Đrăm và Cư Pui, huyện Krông Bông với công suất 40.000 tấn năm; Dự án đầu tư mở rộng 150 ha Khu công nghiệp Hòa Phú.

Đơn đốc thực hiện đầu tư một số nhà máy chế biến nông sản, Nhà máy tinh bột sắn tại Ea Dăh, huyện Krông Năng; đầu tư nhà máy đường của Công ty Cổ phần mía đường Đắk Nông tại Ya Tmốt và Nhà máy đường của Công ty Cổ phần đường Biên Hòa tại Xã Ia Rvê, huyện Ea Súp; Khẩn trương triển khai để sớm hoàn thành và đưa các dự án đã có chủ trương đầu tư trong và ngoài các cụm công nghiệp vào hoạt động. T.

⁹⁶ Nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe. Phát triển mạnh các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lễ hội gắn với việc bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, khu bảo tồn thiên nhiên; nâng cấp và cải tạo các nhà hàng, khách sạn, công viên, khu vui chơi giải trí; tổ chức các lễ hội truyền thống, các lễ kỷ niệm mang tính lịch sử làm phong phú loại hình du lịch văn hóa Tây Nguyên kết hợp với

c) Về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017; cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại DNNN giai đoạn 2016-2020. Rà soát và tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp nhằm hoàn thành kế hoạch sắp xếp, chuyển đổi DNNN. Thực hiện các giải pháp giảm mức phí và chi phí đầu vào cho doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong công tác sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động người lao động tham gia chấp hành pháp luật nhà nước, chủ trương sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp trong tình hình hiện nay. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp.

Đổi mới và thực hiện có hiệu quả Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp.

Tiếp tục chỉ đạo, khuyến khích và tạo điều kiện thành lập mới HTX gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; tập trung củng cố, hỗ trợ, tổ chức lại hoạt động của các HTX, Liên hiệp HTX đã thành lập để tồn tại và phát triển. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV; đơn giản hóa TTHC, tạo sự thông thoáng, dễ dàng trong các thủ tục để thúc đẩy, hỗ trợ các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động theo hình thức doanh nghiệp. Hướng dẫn và hỗ trợ về nghiệp vụ sổ sách kế toán và kê khai thuế liên quan đến doanh nghiệp khi các chủ hộ kinh doanh chuyển sang lựa chọn đăng ký hoạt động theo hình thức doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo kiến thức về khởi sự doanh nghiệp, năng lực quản trị kinh doanh và kế toán cho chủ doanh nghiệp và đội ngũ quản lý của doanh nghiệp. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và thực hiện hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) năm 2018 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, kế hoạch phát triển DNNVV năm 2019.

d) Về tài chính, tiền tệ:

Quyết liệt chỉ đạo các cấp các ngành phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức dự toán thu NSNN năm 2018; tăng cường vai trò của Ban chỉ đạo đôn đốc thu thuế và chống thất thu ngân sách.

Các cơ quan thuế, hải quan tăng cường quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế⁹⁷. Bao quát toàn bộ các nguồn

việc phát triển các nghề truyền thống; xây dựng mạng lưới kinh doanh ăn uống, đưa các món ăn đặc sản địa phương vào các chương trình tour nhằm tận dụng các lợi thế về ẩm thực của địa phương, thu hút mạnh khách du lịch đến tỉnh.

⁹⁷ Nhất là trong hoạt động kinh doanh nhà hàng - khách sạn, xăng dầu, khai thác tài nguyên khoáng sản, vận tải và xây dựng cơ bản tư nhân.

thu, mở rộng cơ sở thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh và các khoản nợ đọng thuế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

Tiếp tục thực hiện rà soát các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời vào NSNN.

Tiếp tục đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, nhất là thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất; thu nợ tiền đất; bán nhà thuộc sở hữu nhà nước; tăng cường thu phạt vi phạm hành chính, kịp thời bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực, gắn với thúc đẩy lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công đã đề ra và cơ cấu lại NSNN chi cho các lĩnh vực này.

Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên.

Chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, tổ chức chi ngân sách theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao và khả năng thu ngân sách. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng chế độ quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách.

Triển khai đồng bộ, kịp thời các chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh trong việc hiện cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động ngân hàng. Tiếp tục triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp⁹⁸.

e) Về công tác xây dựng và quy hoạch:

Tập trung thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội cho hoạt động đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh⁹⁹; nâng cao chất lượng công tác thẩm định đồ án quy hoạch; tăng cường quản lý xây dựng. Tiếp tục rà soát và đẩy mạnh cải cách TTHC trong lĩnh vực xây dựng và quy hoạch¹⁰⁰; thực hiện nghiêm việc công bố, công khai và cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật.

Kịp thời triển khai kế hoạch đầu tư công, phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình, dự án. Triển khai công tác thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm 2018, đảm bảo thực hiện và giải ngân hết kế hoạch năm 2018 được giao.

Tiếp tục triển khai, thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở

⁹⁸ Trọng tâm là thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vay vốn sản xuất kinh doanh.

⁹⁹ Nhất là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đầu tư phát triển nhà ở, khu dân cư đô thị mới và các công trình trọng điểm của tỉnh.

¹⁰⁰ Đẩy mạnh cải cách TTHC trong việc quyết định chủ trương đầu tư, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định. Tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; cải cách TTHC trong thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư; thực hiện giải ngân kịp thời khi có khối lượng thực hiện công trình, đảm bảo tỷ lệ giải ngân cao.

theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Tổ chức triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo - GD II theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg.

g) Về hoạt động kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư:

** Về hoạt động kinh tế đối ngoại:*

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan vận động tài trợ ODA, NGO, thu hút FDI đầu tư vào các dự án hạ tầng đô thị, nông nghiệp nông thôn, các dự án xã hội hóa... từ nguồn vốn nước ngoài; đồng thời, tích cực tạo điều kiện cho dự án ODA, NGO, FDI, PPP hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả.

Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; điều chỉnh, bổ sung bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư theo Luật đầu tư 2014.

Triển khai thực hiện Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tạo nguồn lực từ quỹ đất để bổ sung nguồn vốn cho ngân sách tỉnh, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết hợp tác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia (SOM).

** Về xúc tiến, thu hút đầu tư:*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch Triển khai Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/10/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2018, trong đó tập trung vào các giải pháp chủ yếu:

+ Tiếp tục đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng xác định rõ ngành, lĩnh vực trọng điểm, địa bàn phù hợp, nhà đầu tư chiến lược và các dự án có tính động lực, lan tỏa cao (tập trung vào thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư với thành phố Hồ Chí Minh). Tăng cường tuyên truyền quảng bá tiềm năng và cơ hội đầu tư; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, các lợi thế của tỉnh; danh mục các dự án mời gọi đầu tư; hoạt động của các nhà đầu tư và các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức và nội dung thiết thực hiệu quả, trong đó ưu tiên hình thức xúc tiến trực tiếp tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Xác định cụ thể quỹ đất để quy hoạch phát triển kêu gọi các dự án trong các ngành, lĩnh vực. Rà soát, bổ sung đầy đủ các thông tin danh mục kêu gọi dự án đầu tư.

+ Tiếp tục duy trì gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp vào thứ 5 hàng tuần và định kỳ 6 tháng/lần để giải quyết triệt để các tồn tại, vướng mắc các dự án đã và đang đầu tư. Theo dõi, nắm bắt thường xuyên tiến độ đầu tư của các dự án để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dự án, nhất là vướng mắc về mặt bằng của các dự án điện năng lượng

mặt trời, khu công nghiệp công nghệ cao,...

+ Quan tâm công tác đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội:

a) Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, dạy nghề và việc làm:

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 29- NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc học thêm, dạy thêm trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, sắp xếp, sáp nhập các điểm trường, các cấp học theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, Khóa XII để tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo Đề án phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020. Đầu tư cơ sở vật chất để triển khai dạy học 02 buổi/ngày theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Quan tâm hơn nữa ngành học Mầm non và các cơ sở giáo dục tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đồng thời đẩy mạnh công tác xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập theo Đề án đã phê duyệt. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn về việc làm, nghề nghiệp bằng nhiều hình thức. Tăng cường hỗ trợ phát triển thị trường lao động; đào tạo nghề gắn liền với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu của xã hội. Tiếp tục hỗ trợ trực tiếp cho người lao động để tự tạo việc làm thông qua hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm, sản xuất đối với người có công, vùng khó khăn; cho vay ưu đãi với hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số.

b) Phát triển hệ thống an sinh xã hội và tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung giảm nghèo bền vững:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời và nâng cao hiệu quả các chương trình, chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người cao tuổi, người có công với cách mạng.

Thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo; phối hợp, lồng ghép hiệu quả với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chính sách khác có liên quan trên địa bàn. Khuyến khích các doanh nghiệp hỗ trợ phát triển cho các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn¹⁰¹.

¹⁰¹ Về đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, sử dụng lao động tại chỗ vào làm việc để tạo việc làm, tăng thu nhập, tạo điều kiện cho người dân thoát nghèo bền vững.

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, nâng cao đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Đẩy mạnh các hình thức huy động nguồn lực từ cộng đồng, doanh nghiệp, dân cư để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tập trung ưu tiên nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo tại các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền về công tác giảm nghèo, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ và người dân, đặc biệt là người nghèo.

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở và y tế dự phòng để giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ y tế. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, trong đó thực hiện giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Phát triển y tế ngoài công lập, hình thành các cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư. Hiện đại hóa và phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế. Làm tốt công tác DS-KHHGD, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em. Nâng cao chất lượng dân số, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, tăng cường lồng ghép các yếu tố về dân số vào hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành. Nâng cao năng lực quản lý và năng lực thực hiện chính sách y tế, đẩy mạnh CCHC, phát triển hệ thống thông tin y tế đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển ngành y tế. Khẩn trương hoàn thành và đưa công trình Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên vào hoạt động.

c) Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ:

Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ, các chương trình nghiên cứu sáng tạo KH&CN, các hội thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh việc hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp.

Phát triển và xã hội hóa các hoạt động dịch vụ KH&CN; hỗ trợ thiết kế, chế tạo thử nghiệm; chuyển giao, đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn, giám định sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Hỗ trợ xác lập và bảo vệ quyền sở hữu tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu và thương mại hóa sản phẩm.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án trại thực nghiệm để nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng KH&CN cho sản xuất, tăng thu nhập cho người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp, trao đổi, giao dịch thông tin về KH&CN; các hoạt động môi giới, mua bán công nghệ; tăng cường tuyên truyền và tổ chức các loại hình chợ công nghệ và thiết bị. Đa dạng hóa các mối quan hệ liên kết và các hình thức hợp tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ. Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin, khai thác kết quả KH&CN các tỉnh

vùng Tây Nguyên.

d) Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trưng bày, triển lãm, chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh trong năm 2018.

Mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng, trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, từng bước chuyển hoá thể thao thành tích cao. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch, Chương hành động thực hiện về phát triển du lịch trong tình hình mới¹⁰².

Tiến hành đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch năm 2018 theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch giai đoạn 2017 - 2020. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn và thực hiện tốt công tác CCHC trong lĩnh vực phát triển du lịch. Tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế quan trọng.

đ) Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo, bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em:

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch và các chế độ, chính sách cho vùng đồng bào DTTS đảm bảo đúng đối tượng và đạt hiệu quả. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc. Huy động, lồng ghép nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng trong vùng đồng bào DTTS, hỗ trợ cho các hộ đồng bào DTTS¹⁰³; các cấp ủy đảng, chính quyền cần tạo sự thống nhất cao về nhận thức về vị trí, vai trò của người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

Tiếp tục tổ chức quán triệt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả và vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo. Tăng cường đấu tranh, giáo dục ngăn chặn các hành vi vi phạm luật pháp trong hoạt động tôn giáo. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết và sự tham gia, đóng góp của các tổ chức tôn giáo vào việc phát triển kinh tế, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 -

¹⁰² Nghị quyết số 92/NQ-CP của Chính phủ về phát triển du lịch trong tình hình mới; Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Chương trình kích cầu du lịch nội địa “Người Việt Nam du lịch Việt Nam, mỗi chuyến đi thêm yêu Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về phát triển du lịch và ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh giai đoạn 2017 - 2020. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các Đề án: Du lịch cộng đồng; Xây dựng hệ thống bảng giới thiệu về di tích, danh thắng tại khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; Thiết kế quà lưu niệm đặc trưng của tỉnh Đắk Lắk; Quy hoạch Khu du lịch Yok Đôn, phát triển cụm du lịch Hồ Lắk...

¹⁰³ Trong đó, ưu tiên đầu tư cho công tác giảm nghèo, giải quyết những khó khăn bức xúc của đồng bào. Xây dựng, phổ biến và nhân rộng nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả tại buôn, thôn; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN nhằm tăng năng suất, hiệu quả sản xuất, nâng cao thu nhập. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng bào phát huy cao độ sự sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, không trông chờ, ỷ lại sự đầu tư của Nhà nước, quyết tâm xây dựng kinh tế cho gia đình chủ yếu bằng các nguồn lực của gia đình.

2020. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em. Củng cố, tăng cường bộ máy làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc ưu tiên và tăng cường đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em đến cộng đồng dân cư. Xây dựng và nhân rộng một số mô hình phúc lợi xã hội dành cho trẻ em tại các xã nghèo để giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng về mức sống, về tiếp cận các dịch vụ xã hội và về cơ hội phát triển giữa các nhóm trẻ em. Chủ động trong việc phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em. Tiếp tục vận động, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bỏ học đi lao động ngoài tỉnh về lại địa phương để tiếp tục tham gia học tập.

Ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Đắk Lắk giai đoạn II (2016-2020). Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho đội ngũ cán bộ, công chức theo dõi quản lý nhà nước về thanh niên.

3. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Hoàn thành thống kê đất đai năm 2017; kế hoạch sử dụng đất năm 2018 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối cấp huyện. Tăng cường công tác kiểm tra các dự án đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ.

Tập trung chỉ đạo thực hiện cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất với diện tích 16.000 ha; cập nhật chỉnh lý biến động đất đai, đăng ký giao dịch bảo đảm; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ chung cho các ngành, các cấp.

Tổ chức thẩm định các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phê duyệt giá đất cụ thể, giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, xác định đơn giá cho thuê đất, xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất; quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất có hiệu quả.

Phê duyệt những khu vực khoáng sản không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2018. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động khoáng sản. Kiểm soát có hiệu quả sản lượng khai thác khoáng sản; điều chỉnh diện tích cấp phép hoặc thu hồi mỏ của các đơn vị không đủ điều kiện và năng lực quản lý, khai thác.

Tập trung nguồn lực triển khai, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chiến lược bảo vệ môi trường cấp Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện dự án Quy hoạch Bảo tồn Đa dạng sinh học; Quy hoạch tài nguyên nước; đánh giá thoái hóa đất tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng

đến năm 2030; thực hiện Quan trắc môi trường năm 2018 theo quy định; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đắk Lắk bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới; phê duyệt phương án sử dụng đất của các Công ty nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk.

4. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo điều hành CCHC theo quy định của Trung ương và của tỉnh¹⁰⁴. Triển khai đồng bộ các nội dung của Chương trình CCHC; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đối với công tác CCHC và gắn kết quả CCHC với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Tiếp tục triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động soạn thảo, thẩm định, góp ý văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ và có tính khả thi cao. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực tư pháp; triển khai tốt các hoạt động hỗ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý.

Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra theo hướng tăng cường thanh tra theo chuyên đề, thanh tra trách nhiệm, thanh tra công vụ. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Hạn chế tối đa sự chông chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, giải pháp, chính sách, quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng¹⁰⁵, thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

5. Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2018. Diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ tỉnh, vận hành cơ chế theo Nghị quyết 28 tại 04 huyện trên địa bàn tỉnh (Krông Bông, Cư M'gar, Lắk, Ea Súp). Quan tâm xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tập trung vùng đồng bào DTTS, vùng đồng bào có đạo, địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự xã hội.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp công tác bảo đảm an

¹⁰⁴ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/02/2012, Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08/04/2016, Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 và Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh và các văn bản liên quan đến công tác CCHC của tỉnh.

¹⁰⁵ Nhất là Kết luận số 10-KL/TW ngày 07/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nắm tình hình, giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài, không để hình thành “điểm nóng về ANTT”.

Đẩy mạnh tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, phần đấu kiểm giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC, đảm bảo công tác PCCC và đạt hiệu quả cao.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác đối ngoại tại địa phương, tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của Đắk Lắk với bạn bè quốc tế. Triển khai kịp thời, linh hoạt các hoạt động ngoại giao Nhà nước; quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào; đẩy mạnh thông tin đối ngoại; chú trọng công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân. Triển khai đồng bộ và gắn kết chặt chẽ các hoạt động ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phục vụ xây dựng và phát triển KT-XH địa phương. Thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác phân giới cắm mốc biên giới.

6. Về thông tin và truyền thông:

Tiếp tục duy trì, phát triển cơ sở hạ tầng thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển công nghệ thông tin¹⁰⁶. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để sớm đưa vào hoạt động, phát huy hiệu quả.

Tăng cường sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ nhằm tin học hóa công tác hành chính, điều hành của từng cơ quan, đơn vị; thực hiện Văn phòng điện tử trong từng cơ quan, đơn vị nhà nước các cấp của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống công/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Chỉ đạo các doanh nghiệp làm tốt công tác bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Trên đây là kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018. Ngoài các nhiệm vụ đề ra tại Báo cáo này, đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào kết luận của UBND tỉnh trong Hội nghị đề cụ thể hóa

¹⁰⁶ Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020; Quyết định 1831/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020.

thành những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình, triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất và báo cáo UBND tỉnh đúng thời gian quy định. /

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- HU, HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC



Đinh Xuân Hà

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Báo cáo số 148 /BC-SKHĐT ngày 19 /01/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk)

Số TT	Cơ quan báo cáo/Nội dung, số liệu báo cáo	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện KH năm 2017 (số liệu đến ngày 31/12/2017)	So sánh kết quả thực hiện (%)		Xây dựng KH năm 2018	So sánh KH 2018 với TH năm 2017
					So với KH năm	So với TH năm 2016		
1	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Giá trị tổng sản phẩm (GRDP-Giá SS 2010)	Tỷ đồng	47.910	47.761	99,69	107,52	51.480	107,8
	<i>Tốc độ tăng trưởng kinh tế</i>	%	7,5	7,52			7,8-8	
	<i>Phân theo ngành kinh tế</i>							
	- Nông lâm, thủy sản	Tỷ đồng	19.680	19.468	98,92	104,25	20.310	104,33
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	7.515	7.998	106,43	110,06	9.015	112,72
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	19.380	19.240	99,28	109,97	21.010	109,20
	- Riêng Thuế SP trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	1.335	1.055	79,03	107,22	1.145	108,53
*	Giá trị tổng sản phẩm (giá H.hành)	Tỷ đồng	73.250	72.923	99,55	109,02	78.960	108,28
	<i>Phân theo ngành kinh tế</i>							
	- Nông lâm, thủy sản	Tỷ đồng	32.920	31.000	94,17	102,92	32.750	105,65
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	11.060	11.678	105,59	115,80	12.685	108,62
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	27.690	28.650	103,47	113,63	31.770	110,89
	- Riêng Thuế SP trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	1.580	1.595	100,95	108,36	1.755	110,03
	<i>* Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành</i>		100	100			100	
	- Nông lâm, thủy sản	%	44,94	42,51			41,5	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	15,10	16,01			16,1	
	- Dịch vụ	%	37,80	39,29			40,2	
	- Riêng Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	2,16	2,19		2,78	2,2	
2	GRDP bình quân đầu người (Giá hiện hành)	Tr. đồng	38,4	38,46	100,16	107,78	41,0	106,70
3	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	22.680	22.729	100,22	133,63	27.720	121,96
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	58.800	65.083	110,69	112,42	68.020	104,51
5	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Tr.USD	570	575,0	100,9	104,55	600	104,35
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Tr.USD	12	38,0	316,7	195,88	40	105,3

Số TT	Cơ quan báo cáo/Nội dung, số liệu báo cáo	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện KH năm 2017 (số liệu đến ngày 31/12/2017)	So sánh kết quả thực hiện (%)		Xây dựng KH năm 2018	So sánh KH 2018 với TH năm 2017
					So với KH năm	So với TH năm 2016		
6	Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	4.500	5.145,5	114,34	121,9	5.000	97,17
	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	12.613,5	12.649,4	100,3	99,73	14.627,9	115,64
7	Phát triển cơ sở hạ tầng							
	- Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước	%	77,2	77,2			78,8	
	- Tỷ lệ cải tạo, nâng cấp, nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường tỉnh	%	97,5	95,17			95,74	
	- Tỷ lệ cải tạo, nâng cấp, nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường huyện	%	85,0	84,00			85	
	- Tỷ lệ cải tạo, nâng cấp, nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường xã, liên xã	%	47,0	44,00			45	
	- Tỷ lệ thôn, buôn có điện	%	97,0	97,2			97,5	
	- Tỷ lệ hộ được dùng điện	%	98,0	98			98	
	Phát triển doanh nghiệp	D. nghiệp	7.150	6.889	96,3	110,47	8.050	116,85
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG							
8	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo /năm	%	2,5-3	2,59			2,5-3	
	Trong đó: Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%	4	4,19			4	
9	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	39,0	39,00			42,5	
	Tỷ lệ thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp với các thôn, buôn khác)	%	100	100,0			100,0	
	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm (khoảng)	Ngh. người	27,5	27,87	101,3	103,80	27,8	99,75

Số TT	Cơ quan báo cáo/Nội dung, số liệu báo cáo	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện KH năm 2017 (số liệu đến ngày 31/12/2017)	So sánh kết quả thực hiện (%)		Xây dựng KH năm 2018	So sánh KH 2018 với TH năm 2017
					So với KH năm	So với TH năm 2016		
10	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	54	54			56	
	<i>Trong đó: Tỷ lệ LĐ có văn bằng, chứng chỉ nghề</i>	%	17,58	17,58			18,23	
	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	2,7	2,70			<2,7	
11	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020	%	95,1	95,1			97,8	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	20	20			19,6	
	Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	<i>Giường/ vạn dân</i>	23,1	23,1	100,0	101,23	25,0	108,23
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ	%	81,6	81,6			84,5	
12	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,3	0,3			0,2	
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	‰	11,30	11,30			11,2	
	Dân số trung bình	Ngh. người	1.910	1.896	99,3	101,15	1.924	101,48
13	Tỷ lệ xã phân đấu đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	%	20	20			26,3	
14	- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) được xử lý	%	93,3	93,3			93,3	
	- Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	20	11,1			20	
	- Tỷ lệ chất thải rắn tại đô thị được thu gom	%	82	82			84,9	
15	Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su)	%	39,6	39,3			39,6	
16	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	88,5	88,5			90	
17	Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	%	78	78			82	

Số TT	Cơ quan báo cáo/Nội dung, số liệu báo cáo	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện KH năm 2017 (số liệu đến ngày 31/12/2017)	So sánh kết quả thực hiện (%)		Xây dựng KH năm 2018	So sánh KH 2018 với TH năm 2017
					So với KH năm	So với TH năm 2016		
18	Tỷ lệ đạt chỉ tiêu tuyển quân	%	100	100			100	
	Tổ chức diễn tập theo cơ chế NQ28	%	100	100			100	
	Tỷ lệ điều tra làm rõ số vụ án hình sự	%	85	86,7			>85	
	<i>Trong đó:</i> Tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng	%	90	94,8			>90	
	Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông so với cùng kỳ năm trước							
	- Về số vụ	%	5-10	+6,5			>5%	
	- Về số người chết	%	5-10	+11,2			>5%	
	- Về số người bị thương	%	5-10	-3,5			>5%	